Huế
4-3-1988

TÔN THẤT BÌNH
SƯU TẦM — BIÊN SOẠN

HUẾ

những giai thoại

SỞ VĂN HÓA — THÔNG TIN
BÌNH TRỊ THIÊN 1987

https://tieulun.hopto.org

I. CHUYỆN CÁC MỆ

LỜI XUẤT BẢN

Các mầu chuyện về « mệ » được lưu truyền, phổ biến trong dân gian, tập trung nhiều nhất là ở Huế và các vùng phụ cận. Các « mệ » là từ dân gian gọi chung những người thuộc dòng Hoàng tộc, không kể trẻ, già, nam, nữ. Chuyện các «mệ» có nhiều khía cạnh. Chúng tôi chỉ giới thiệu sau đây một số chuyện tiêu biểu về tài hoa ứng đối linh hoạt, thông minh, nét độc đáo trong việc sử dụng ngôn ngữ và tính cách dí dỏm trong lối ứng xử của các « mệ » ngày trước ở Huế Đô.

1. THÔNG MINH TỪ THUỞ NHỎ

Vua Thành Thái có nhiều con, trên ba chục «mệ». «Mệ» nào phạm lỗi, vua đập thẳng tay. Nhưng trong thời gian chưa kịp đánh đập mà người phạm lỗi làm cho vua cười là vua tha tội liền.

https://tieulun.hopto.org

Đêm hôm đó, chùa Linh mụ làm chay vua và đình thần đến dự lễ, có « mệ » Vĩnh San lúc đó lên bảy tuổi (Vua Duy Tân sau này) được chọn theo vua hầu điếu tráp. Trước đó « mệ » có phạm lỗi mà vua chưa kịp trừng phạt. Trong khi chờ buổi lễ cử hành, vua lấy thuốc lá vấn kiểu sâu kèn ra để hút, bảo « mệ » San quẹt diêm. « Mệ » tâu không có diêm, mặc dầu trong tráp có sẵn diêm, rồi chạy một mạch xuống nhà bếp của chùa, vác một lẻ củi to tướng đỏ hừng hực lấy ở bếp nấu bánh tét, lẽ mẽ đi thẳng đến trước mặt vua và đình thần nói lớn : « Dạ, thưa lửa đây ». Vua và đình thần cười xòa. Thế là « mệ » San khỏi bị đòn.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

2. NỖI TRẠNG TRÊN SÂN KHẤU

Trên sân khấu hát bội ở Huế, một trong những hình ảnh của « mệ » được điển hình hóa qua vai « Bột ». « Bột » là một nhân vật con quan, mặt đồi phấn trắng, đầu quấn khăn nhiễu xanh hoặc đỏ, mặc áo gấm, ra sân khấu nói :

Bớ bay !
Sớm mai táng tọng tàng tang
« Mệ » bảo thằng tê bắt con kiến càng,
Lấy sợi dây chàng
Xỏ ngang lỗ mũi
Cho « mệ » dắt đi chơi.
Có không ? Hử h... hử bớ bay !
Đi mô mà « mệ » kiếm đòn kiếm đáo.
Đảo địa thiên tôn,
Hà môn chi xứ,
Am tự chùa lòi
Thấy bánh thấy xôi,

https://tieulun.hopto.org

Thấy ông phật đang ngồi.
Mà chẳng thấy bay.
R... r... rứa hư hử... hư ba... bay ? ! ! !
Nói xong « mệ » đi vào, mặc những trận cười của khán giả.

3. NHANH TRÍ CỦA TUỔI TRẺ

Một buổi chiều nọ, qua nhà người lạ thấy đào chín đỏ, lại khát nước, một công tử vội trèo lên cây hái. Đó cũng là chuyện thường tình của tuổi thiếu niên.

Đang lúc mải mê hái, bỗng nhiên gia chủ và các con gia chủ thấy động, kéo nhau, đến xúm quanh gốc đào la lối, làm dữ. Làm sao bây giờ ? Rất nhanh trí «mệ» vẫn bình tĩnh nói lớn :

— « Đừng ồn ào, thủng thẳng để ta xuống, kẻo ta run tay rớt xuống mà bể óc chết chừ ! Ta mà có chuyện chi thì nhà ngươi cũng ở tù mọt gông đó. Mau dang ra để ta tuột xuống ».

Nghe vậy, ai cũng sợ lỡ «mệ» có mệnh hệ nào thì cũng vạ lây, liền vội vàng dãn ra, «mệ» đàng hoàng trụt xuống và thong thả ra ngã chính, tỉnh bơ.

4. CHÉM CHO BIẾT MẶT

Buổi sáng đói bụng chưa ăn điểm tâm, «mệ» lững thững ra thăm quán bán hàng trong xóm. Bà hàng thấy «mệ» là một khách hàng quen thuộc, hào hoa liền đon đả mời :

« Mời » mệ vô trong ni « thời » (1) khoai ngon lắm ! »

(1) Thời : ăn, tiếng Huế dùng để mời ăn một cách trang trọng.

https://tieulun.hopto.org

Liếc nhìn rổ khoai mập mạp ngon lành đang bốc khói «mệ» vẫn ung dung ngồi xuống ghế xòe quạt giấy ra quạt :

« Ầu, để yên cả lũ đó, thủng thẳng rồi «mệ» sẽ chém ngay vài đứa cho biết mặt ! »

5. ĂN MÀY VÀ ĐỊNH MẠNG

Một buổi sáng mùa đông, mưa dăng dai rả rích, loại mưa ở Huế làm « rầu thúi ruột ». «Mệ đang ngồi nhìn trời mưa mà buồn, vì túi cạn tiền tiêu vặt. Bỗng một ông lão ăn xin co ro, quờ quạng gậy bước vào. Sau khi lục hết các túi vẫn tìm không ra đồng nào, « mệ » vừa cười, vừa nói :

—« Ai mà dám cho chú mi ! Trời đã định cho chú mi là kiếp ăn mày, số chú mi là số xách bị mà ta dám cãi lệnh trời à ! Ta cho chú mi hóa ra ta cũng cãi số trời à ! Thôi đi chỗ khác hí ».

6. «MỆ» CHƠI «MỆ»

Nhà « mệ » có kỵ, dọn đồ ăn linh đình. Trong lúc cả nhà đang ngồi ăn vui vẻ, bỗng có một «mệ» không ai mời tự dưng đến.

«Mệ» gia chủ đon đả chạy ra hỏi :

— À *yềng* (2), rứa thì *yềng* đã ăn chi chưa ?

— Lòng không dạ trống, đã ăn chi mô.

— Rứa thì mời *yềng* về nhà ăn rồi mai tới chơi hí.

Nói chơi cho vui vậy, chứ hai «mệ» đều cười xòa và vui vẻ vào ngồi ăn cỗ.

(2) Yềng: anh, tiếng các «mệ» thường gọi nhau.

https://tieulun.hopto.org

7. QUÀ MỪNG ĐÁM CƯỚI

Nhà bà con có đám cưới, «mệ» được mời dự nhưng gặp lúc túng tiền, chẳng biết làm sao, mới mua hai tờ giấy hồng đào, viết hai câu đối mừng đám cưới, đến nhà đưa cho đương sự và nói :

— Nì «mệ» mừng cho hai câu đề làm quà. Nói xong ngâm liền :

« Không đi không phải, phải đi không.

Có tới, có hơn, hơn tới có ».

Lại gật gù đầu cười có vẻ đắc ý ! « Phải, phải, có tới, có hơn, hơn tới có, mấy ai mang đồ tới mà văn chương bằng «mệ» được hí ! có phải không ? ».

8. THƠ HỌA NGẪU HỨNG

Chuyện xảy ra trên sông.

Khách tao nhân thi sĩ gồm 4 « mệ » đang nghe cô đào hát bội ở Huế hát, bỗng cô lí nhí xin phép ra sau lái. Thấy hơi lâu chưa trở vào, một «mệ» lên tiếng giục :

— Có chuyện chi mà lâu rứa.

— «Dạ thưa cụ, con thấy trên núi có lửa cháy, dễ sợ... ợ... rứa thì ». Cô đào nhỏ nhẹ trả lời. Tiếp sau có tiếng nước chảy rỏn rỏn trên mặt sông.

Bỗng nhiên thi hứng trỗi dậy. Một «mệ» nói : ta nghĩ được một câu thơ, mấy « yêng » thử họa chơi :

— Thỏ thẻ thâm thương câu núi cháy.

Rất nhanh, một «mệ» tiếp :

— Ngại ngùng một nõi nước khe tuôn.

« Hay ! hay ! » bốn «mệ» nổ cười vang trên mặt sông phẳng lặng.

https://tieulun.hopto.org

9. CÂU ĐỐI CHO THÁI GIÁM LẤY VỢ

Ngày trước tuy thái giám không có khả năng sinh con, nhưng cũng có quyền lấy vợ. Nhân « ngày vui » của thái giám, vua Tự Đức cùng các vương hầu tới thăm. Nhà vua tặng một tấm biển có ghi câu chữ Hán rất sắc sảo :

« Vi sương tư địch »

(Dịch nghĩa : làm sương cho sáo, nói lái : làm sao cho sướng và hỏi ai đối được).

Câu đối ra thật hóc hiểm, vì phải dịch từ Hán sang Việt, rồi lại từ câu Việt ấy, nói lái lại sao cho có ý nghĩa, thế mà, với tài ứng biến lanh lẹ, cộng với tài năng văn chương, Tuy Lý Vương, sau vài phút suy nghĩ đã đối lại rất chỉnh :

« Dĩ phát tư phùng »

(Dịch nghĩa : lấy tóc mà may ; nói lái : lấy tay... !)

10. MỘT CÁCH TRẢ THÙ ĐỘC ĐÁO

Ở thôn Vĩ Dạ (Huế) nơi đã sản sinh nhiều thi sĩ nổi tiếng như Tuy Lý Vương, Ưng Bình Thúc Gia Thị, v.v. có một bà góa chồng, người lối xóm thường gọi là bà Huyện Thi, có một cô gái tuổi vừa đôi chín rất xinh đẹp tên là Chuột được nhiều vương tôn công tử ngấp nghé. Trong số này có người cháu trai của Tuy Lý Vương là « mệ » Cò Theo mê cô gái ấy như điếu đổ, đòi cha mẹ phải đi hỏi cho kỳ được.

Sau lễ hỏi nhà gái yêu sách đủ điều như là vào các dịp lễ Tết hay kỵ giỗ, bắt buộc nhà trai phải đi lễ heo mới chịu.

Nhà « mệ » Cò Theo đã mất cho bà Huyện Thi bốn con heo mà cuối cùng cũng đành bỏ cuộc, không dám theo

https://tieulun.hopto.org

đuổi nữa, vì nhà gái thách cưới nặng quá, nhà trai không sao kham nổi, nên về sau phải cưới cho « mệ » Cò Theo một cô vợ khác.

Ức quá « mệ » Cò Theo muốn trả thù, nhưng sợ liên lụy đến gia đình, bèn nghĩ ra một cách ngộ nghĩnh và độc đáo. Khi vợ Cò Theo sanh con đầu lòng « mệ » đặt tên nó là « mèo » để cắn cô « chuột » là tên cô gái của bà Huyện Thi.

Nhân câu chuyện khá hy hữu ấy, Cụ Hồng Sâm, con ngài Tuy Lý Vương đã sáng tác bài thơ trào phúng sau đây :

« Không ai như thể « mệ » Cò Theo
một « chuột » mà làm mất bốn heo.
Giận mụ Huyện Thi toan cắn cổ,
Sinh con nên phải đặt tên « mèo »

(Theo Hoàng Trọng Thược)

11. NGÔN NGỮ CỦA « MỆ »

Một buổi nọ, một « mệ » xách một cái bị cột miệng kín đến nhà bạn của mình. « Mệ » muốn mượn tiền nhưng bạn ngần ngừ, « mệ » vừa cười hóm hỉnh, vừa nói bông lơn :

« Đồ tào lao xịp bợp : ta mượn tháng sau ta trả, chi mà dễ sợ rứa, nì « mệ » có vô số quà cho nì : « Mệ » đây chứ có phải đồ ôn đồn dịch núm, tinh le dịch bọp, cha Hồ chú Nhãn (1) mô mà lo. Nói xong, « mệ » trao bị quà cho bạn của mình.

---

(1) Tương truyền là hai thủ lãnh cát cứ ở truông mây, chuyên cướp của khách bộ hành, trước khi chàng Lía được tôn làm lãnh tụ.

https://tieulun.hopto.org

Người bạn sợ « mệ » giận, cười xòa, mời « mệ » ở lại thời cơm. Sau đó kính « mệ » ít tiền về xe.

Sau khi « mệ » đã trở về, người bạn mở bị ra để xem thì thấy toàn khoai với sắn.

12. CÙNG MỘT TÊN

Trong thành nội, gần cửa Thượng Tứ có đám cháy lớn, lửa bén vào mái tranh cháy rần rần, người người ra sức chữa, lửa vẫn không hạ được. Bỗng người ta thấy một người đàn ông trạc lục tuần ăn mặc chỉnh tề, tay cầm quạt, thung dung nhìn cảnh chữa lửa.

Thấy vậy. Đề hộ thành Thuật (người chỉ huy toàn bộ lính bảo vệ phòng thành Huế) lớn tiếng hỏi :

— Ông là ai mà thấy cháy không chữa ?

« Mệ » nổi nóng nói :

— Thuật đấy chớ ai.

Nghe tên « mệ » Thuật, đề hộ thành Thuật ậm ừ rồi rút lui có trật tự.

13. MỘT CÁCH KHỎI LẤY CHỒNG

Dưới triều Nguyễn có một công chúa em vua Minh Mạng, vừa trẻ vừa đẹp nhưng không muốn lập gia đình. Nhà vua đã kén cho nàng một nho sinh tuấn tú để làm phò mã, nhưng nàng từ chối, rồi sợ bị ép duyên, bỏ cung cấm trốn vào tỉnh Quảng Nam lên ở tu chùa Non Nước trên núi Ngũ hành.

https://tieulun.hopto.org

Vua cho mấy vị quan lên chùa đón nàng về cung, nàng nhất quyết ở lại, làm một bài thơ gởi về, hứa rằng ai mà họa được nàng sẽ lấy làm chồng. Về sau, không ai họa nổi, nên nàng khỏi phải xuất các. Bài thơ ấy như sau :

Thế sự nhìn xem rồi cuộc cờ,
Càng nhìn càng ngẫm lại càng dơ,
Khua tan tục niệm hồi chuông sớm,
Gỡ vỡ trần tâm tiếng mõ trưa.
Châu tử chán mùi nên vải ấm,
Đỉnh chung lợm giọng hóa chay ưa.
Lên đàn cứu khổ toan quay lại,
Bè ái trông ra nước đục lờ.

Thật là một lối từ chối lấy chồng tao nhã.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

14. NHÀ VUA CHƠI CHỮ

Một hôm nhàn rỗi, vua Tự Đức cao hứng làm một bài thơ chữ Hán, rồi trong một buổi họp bàn luận văn chương, vua đọc cho các quan chép :

« Tiêu hà tá hán khởi ư phong,
Sấn nhập trùng vi nhiễu trướng trung
Bất luận huân tiêu phàn khoái lực.
Hớt văn hàn tín tự tiêu không ».

Các quan ai nấy đều hiểu như sau :

Tiêu hà giúp nhà Hán ở đất Phong Bái, không dùng tới sức mạnh của Phàn Khoái, chỉ cần ở tài Hàn Tín là nên việc.

Ai ngờ trong bài thơ trên, nhà vua dụng ý tả con muỗi « Tiêu hà » có nghĩa là tàu chuối, lá sen, « Phong »

https://tieulun.hopto.org

là gió, « hán » là nó ; « hàn tín » là tin lạnh, « phàn khoái » là hun đốt.

Ông Lãng nhân Phùng tất Đắc dịch bài thơ trên ra thơ Nôm như sau :

Bẹ chuối, đài sen nổi cánh rung.
Bay vào màn trướng quấy lung tung.
Chẳng cần phải tốn công hun đốt,
Tin lạnh vừa đưa tầu tản cùng.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

15. TÀI HOA THI TỨ

Trong một buổi họp tao đàn mà vua Tự Đức làm nguyên súy, nhà vua ra đề thi là « vô đề » với những sự bắt buộc như sau : Tám chữ đầu của tám câu phải là « phong, hoa, tuyết, nguyệt, cầm, kỳ, thi, họa ». Trong mỗi câu thơ lại phải có một chữ số theo thứ tự : « nhất, nhị, tam, tứ, ngũ, lục, thất, bát ».

Với sự hạn chế như thế mà An phong công Hồng Bảo (anh ruột vua Tự Đức người không được kể vị vua Thiệu Trị, sau bị chết một cách bí mật trong ngục) cũng đã làm được một bài thơ tuyệt tác như sau :

Vô đề :

Vân đạm, phong khinh, nhất diệp châu
Hoa cù ẩn ước nhị tầng lâu.
Tuyết ngưng địa thượng tam đông lãnh.
Nguyệt đáo thiên trung tứ bích sầu
Cầm vận ngũ huyền ca nhã hứng,
Kỳ vi lục cuộc thức doanh thâu.
Thi hành thất bộ chung hoài cổ,
Họa nhập tiêu tương bát cảnh đồ.

https://tieulun.hopto.org

Nghĩa là :

Gió nhẹ, mây êm, một lá thuyền,
Lầu hai lấp ló khóm hoa hiên.
Ba đông tuyết phủ dồn hơi lạnh,
Bốn vách trăng soi gợi nỗi phiền
Đàn gảy năm dây ca hát thú,
Cờ vây sáu cuộc đổi thay phiên.
Thơ xong bảy bước xui hoài cổ,
Bút họa tiêu tương tám cảnh tiên.

(Quỳ Ưu Nguyễn Đôn Dụ dịch)

16. TRÊN CHIẾU ĐÁNH ME

Cả hai vợ chồng « đều » ham chơi đánh me (1). Chồng là một vị quan lớn ở triều đình Huế dưới triều Bảo Đại. Chồng nuôi mặt *lượng*, vợ nuôi mặt *yêu* : Mặt *lượng* gặp lúc rền, cứ lên mãi. Vợ thua đậm, vì chờ mãi vẫn không thấy mặt *yêu*. Cáu quá, vợ « hầy » đức lang quân của mình mà nói :

— Thiệt là yêu báo, cứ cầu cho người ta thua mà ăn hoài, ăn chi lạ rứa hỉ !

Đức lang quân không nói, mỉm cười dồn hết tiền ăn của mình qua cho vợ, thế là « mệ » bà cười tươi như hoa.

Tiếp theo « mệ » bà lại được, đức lang quân lại thua « mệ » bà vỗ tay reo :

— Đã thấy chưa, yêu hết báo rồi, tui đã biết mà. thiệt là đồ báo hại !

---

(1) Đánh me là một trò chơi được ưa chuộng thời trước, cách chơi lấy 100 trụ tiền bỏ vào một cái bát, úp lại, rồi hất ra một số, số còn lại vẫn giữ nguyên trong bát. Đếm số trụ tiền ở giữa chiếu, cứ bỏ đi 4 trụ một, số còn lại nếu còn thừa một trụ gọi là yêu, 2 trụ là lượng, 3 trụ là tam, 4 trụ là tức.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

II. GIAI THOẠI VỀ « LÀNG HIA MÃO" Ở HUẾ

LỜI XUẤT BẢN :

Huế là một trung tâm sinh hoạt Tuồng vào thế kỷ XIX. Đến đầu thế kỷ XX, mặc dầu Tuồng không còn thời kỳ vàng son như trước, nhưng vẫn còn được nhân dân Huế ưa thích thưởng ngoạn.

Có nhiều giai thoại về cuộc đời và sự trình diễn Tuồng của các nghệ sĩ, từ cung đình đến dân gian. Nếu thu thập được đầy đủ, chúng ta có thể thấy được phần nào bộ mặt sân khấu Tuồng ở Huế vào một giai đoạn lịch sử đã qua.

Chúng tôi giới thiệu sau đây một số giai thoại vừa vui, vừa bi đát về diễn viên tuồng ở Huế; phản ánh sinh hoạt nhiều màu nhiều vẻ của lối trình diễn Tuồng ở cung đình và dân gian, sự hạn chế về mặt thẩm mỹ trong nghệ thuật diễn xuất và phần nào kiếp đời nghệ thuật đáng thương tâm của những nghệ sĩ tài hoa mà mệnh bạc ở Huế, dưới chế độ cũ.

https://tieulun.hopto.org

17. TẠ ÔN ĐÌNH MẤT RÂU

Kép Sáu Đá đóng vai Tạ Ôn Đình (Tuồng Sơn Hậu) nổi tiếng hay tuyệt vời. Buổi nọ, ở rạp Đồng Xuân Lâu, giữa buổi diễn, khi chờ đến phiên mình, Sáu Đá đói bụng, ra ăn cháo lòng ; để nguyên cả phục trang, vì râu vướng miệng nên mắc râu vào giỏng của bà bán cháo. Đang ngồi chồm hỗm ăn ngon lành, bỗng có người ra giục :

— Anh Sáu, vào mau, lớp « loạn trào » bắt đầu.

Sáu Đá vội vàng húp mau tô cháo, hấp tấp chạy vào diễn. Tạ Ôn Đình trên sân khấu đang lúc tức giận Kim Lân đã phò thứ hậu trốn chạy, phùng mang trợn mắt, lấy tay phanh râu thì râu không còn, vội xoa cằm qua quýt, truyền Lôi phong, Lôi nhược đuổi Kim Lân, rồi nhanh chân vào rạp tránh từng trận cười của khán giả. Vội chạy mau ra kiếm bà bán cháo để lấy lại bộ râu thì bà này, cũng vì cần bán gấp chỗ khác, nên đã vội vàng gánh cháo đi, gánh luôn cả bộ râu của Tạ Ôn Đình đi tuốt.

18. CHÂU THƯƠNG KHÔNG CHỊU ĐỠ CHÂN QUAN NGÀI

Ông Đốc, kép chính của Bà chúa nhất, thủ vai Quan công (tuồng Tam Quốc) rất sinh động, nổi tiếng một thời ở Huế Đô. Một lần diễn, trước khi đóng tuồng 3 ngày phải ăn chay theo lệ của nghề nghiệp, rủi ăn nhằm đậu xanh sống nên giữa buổi diễn, lỡ đi ria vào ống quần (loại quần bó chẽn để đi hia). Ông Năm lớn, đóng vai Châu Thương, đến đoạn phải đỡ chân Quan Ngài, bỗng phát hiện chân Quan Ngài có mùi, ngần ngại không chịu lăn nào đỡ chân. Biện Choai, người nhắc tuồng vội giục :

https://tieulun.hopto.org

— Kìa, mau lăn vào đỡ chân Quan Ngài đi chớ.

Giục 3 lần, Châu Thương vẫn xàng xê lủi tới mà không lăn vào, lại nói thầm với Biện Choai :

— Tui chịu : chịu không nổi chân Quan Ngài.

19. TIÊU TÁN SÁNG TẠO ĂN GAN

Tại sân khấu cung đình Huế, kép đóng vai « Tiêu Tán ăn gan » thật xuất thần. Cả khuôn mặt, tay chân điệu bộ rất hấp dẫn người xem. Vua Tự Đức đang xem, thấy vậy rất tán thưởng bảo nhỏ với quan Bộ lại ngồi cạnh bên.

— Ghi mau cho Trẫm, tên này được hàm bát phẩm.

Nhưng Tiêu Tán đang lúc say sưa diễn, muốn sáng tạo thêm chút ít, ăn gan đã hết, đến khúc ruột gặp ruột thúi nên phun phì phì. Thấy vậy, vua Tự Đức nổi giận.

— Nó diễn trước mặt Trẫm mà dám phun thứ hôi thối ấy, mau xóa bát phẩm.

20. NHỊ KIỆT TRANH HÙNG

Cha Năm Lớn bị mù, cha Năm Ngàn bị hủi, tới hôm ấy diễn tuồng « Hùng Tam Kiệt ». Theo thông lệ diễn tuồng, hai kép Năm Lớn, Năm Ngàn gặp nhau, phải hỏi tên tuổi, dòng họ.

Năm Lớn (vai Thiên Luông) hỏi Năm Ngàn :

— Tên kia, mày con cái nhà ai ? Danh tánh chi khá tỏ.

Năm Ngàn trả lời :

https://tieulun.hopto.org
nhatbook.com

— Ta là con của người... bèn ngưng nói, nhắm mắt, lấy tay sờ soạng đi như cách đi của người mù. Năm Lớn tức lộn ruột, nhưng chẳng biết làm sao. Đến phiên Năm Ngàn hỏi, Năm Lớn trả lời :

— Ta là con của... rồi ngưng bặt, dơ hai bàn tay ra, mười ngón tay co quắp lại : hai bàn tay của người cùi.

Xong việc xưng danh, hai kép vào giáp chiến. Nhưng thay vì dùng lối đánh ước lệ, cách điệu của tuồng, Năm Ngàn, Năm Lớn đánh nhau thật sự. Trống chiến, trống chầu đồ liên hồi, giục giã. Kết quả : Năm Ngàn u trán, Năm Lớn loa miệng.

21. TRI HUYỆN CHOẢNG NHAU VỚI LÍNH LỆ

Hoàng Tôn đóng vai tri huyện, Liêu đóng vai lính lệ, diễn tuồng hài. Đến lớp tri huyện tra hỏi lính lệ, Liêu ở Quảng Bình, làng Kẻ Nại, nói tiếng lơ lớ như dân tộc ít người. Tôn giả giọng Kẻ Nại hỏi :

— Mạ mi lấy ai, nẹo ?

Liêu tức quá trả lời :

— Mạ tao lấy ông nội mi, thằng bán thịt trâu !

Tri huyện Hoàng Tôn nghe vậy, quất mạnh roi vào mông lính lệ, lính lệ quăn đít nổi nóng, không chịu nổi, vụt đứng dậy lấy ghế phang lại tri huyện, trong lúc đó... trống chầu giục dồn dã, khán giả vỗ tay thích thú.

22. PHÉP TÔN TẪN MẤT THIÊNG

Diễn tuồng « Tôn Tẫn Bàng Quyên » trong tích « Đông Chu liệt quốc » đến đoạn Tôn Tẫn hóa phép.

https://tieulun.hopto.org

ba đầu người bay lơ lửng đến trại Bàng Quyên. Đèn trên sân khấu phải tắt để khán giả chỉ thấy đầu người bay.

Bỗng nhiên, vì trở ngại kỹ thuật, đèn bật đỏ sáng choang, trong lúc Tôn Tẫn chưa thu phép màu, để lộ một thanh niên mặc quần áo đen, cầm ba đầu người giả có bóng đèn ở trong, đang lúng túng chạy lui chạy tới giữa sân khấu. Khán giả lại được thêm một trận cười vỡ bụng.

23. CƠN SAY CỦA SÁU ĐÁ

Sáu Đá là một diễn viên giỏi nhưng có máu nghiện rượu nặng. Buổi nọ thủ vai Ôn Đình, cùng Tạ Thiên Lăng bàn bạc chuyện trò, mưu lập «Tiêu giang sơn» trong tuồng Sơn Hậu, Sáu Đá dặn trước thằng bé chuốc rượu cứ pha nước lã vào cốc Thiên Lăng và pha rượu thật vào cốc của mình. Đến khi Ôn Đình mời anh và tự mình chuốc rượu cho mình, Sáu Đá uống thật sự, không theo lối cách điệu của tuồng. Hết cốc này đến cốc khác, đến lớp kế tiếp, Sáu Đá say thật. Đáng lý phải nói lối, Ôn Đình lại khật khưỡng, xiêu vẹo hát bài «chiêu dưa phu tướng». Ông Thị Vinh, con bà Tuần (chủ rạp Đồng Xuân Lâu) thấy Ôn Đình mãi khề khà, lảo đảo trên sân khấu nóng mắt chạy lên sân khấu, kéo Ôn Đình ra hậu trường. Ôn Đình vẫn chưa tỉnh rượu, cứ hát:

«Từ là từ phu tướng, nhưng y, nhưng y lên đường..

24. CÁP TÔ VĂN NGỒI TÙ

Đội Vung ở Thợ Thanh Bình là một kép giỏi của đội hát Thanh Bình, có tội phải vào tù. Nhân một buổi diễn

https://tieulun.hopto.org

tuồng cho Tự Đức xem, vai Cáp Tô Văn không ai thủ nổi. Đội trưởng đội tuồng bẩm lại với vua cho thay tuồng khác. Vua Tự Đức hỏi lý do, đội trưởng mới tâu lại là phi Đội Vung không ai thủ nổi vai Cáp Tô Văn. Vua Tự Đức liền phán cho người vào tù kêu Đội Vung, cho ra tù đóng vai Cáp Tô Văn, xong mời Cáp Tô Văn vào ngồi tù lại.

25. THƯỞNG TIẾT, ĐÀM VĂN.

Trong lớp « Kim Bộ Diêu cưới vợ » của vở tuồng trường thiên « Quần Phương », Kim Bộ Diêu bị đau bụng trên đường đến tìm vị hôn thê là Ngọc Trâm. Tên đầy tớ (do hề Sỏi đóng) lấy nước suối cho uống. Kim Bộ Diêu mê man, hề Sỏi mới giả Kim Bộ Diêu đến nhà Ngọc Trâm.

Để thử tài văn chương của vị hôn phu, Ngọc Trâm ra đề : « Thưởng tiết, đàm văn » (thưởng thức tiết xuân, bàn chuyện văn chương), đọc giọng Huế, Kim Bộ Diêu giả lại tưởng là « thưởng tiếc đàm văng » mới ứng khẩu đọc.

Người đã *thưởng*, xin đừng có *tiếc*
Tôi nhiều *đàm*, ho cũng phải *văng*

Nhạc mẫu tương lai ngồi cạnh bên giám sát, nghe vậy, khó chịu hiện rõ trên nét mặt mới nói :

Quỷ quái ở đâu rất lạ.

Rể con ai chịu làm vậy.

Ngọc Trâm cũng quá ngán, đến khi Thích Hồ đến vây nhà, bắt Ngọc Trâm về làm vợ, Kim Bộ Diêu giả mới lộ bộ mặt thật, hoảng hốt trốn chạy, vừa chạy vừa la lớn :

Tôi chẳng phải là Kim Bộ Diêu, tôi... chính là kim sứt dít !

https://tieulun.hopto.org

26. NHẬP VAI XUẤT THẦN

Nhân ngày kỷ niệm thất tuần của cụ Ưng Bình Thúc Giạ Thị, cụ có mời đoàn tuồng đến nhà mình để diễn tuồng. Cụ đề nghị ông Đội Xự sắm vai Đường Thái Tôn, ông Phi sắm vai Cáp Tô Văn trong vở tuồng « Tiết Nhơn Quý » (còn gọi là « Đường sĩa lầy »). Trong vở này, có đoạn hấp dẫn nhất là cảnh vua Đường sĩa lầy khi bị tướng Phiên là Cáp Tô Văn đuổi. Đang lúc vua Đường run rẩy, khiếp sợ dưới ngọn đao đe dọa của Cáp Tô Văn thì may thay Tiết Nhơn Quý từ trên núi nhảy xuống kịp thời cứu giải. Như vậy, vai Cáp Tô Văn cần phải là một diễn viên chuyên vai kép võ, có dáng điệu dũng mãnh, hung tợn, đối nghịch lại với Đường Thái Tôn, nhỏ thó, hiền từ...

Nghe cụ Ưng Bình đề nghị Phi sắm vai Cáp Tô Văn, Đội Xự trình bày : Phi vốn là vai dưới ông, nếu sắm vai Cáp Tô Văn, khi hoa đao đe dọa chém Đường Thái Tôn, thì ông không thể nào khiếp sợ được, do ấn tượng về vai vế trong nghề. Do đó diễn xuất khó đạt đến đỉnh cao của nghệ thuật. Để tạo điều kiện thuận lợi cho diễn viên, ông đề nghị Đội Châu tuy lớn tuổi, nhưng vai vế trên ông, hễ đóng vai Cáp Tô Văn, hoa đao là ông đã thấy sợ rồi, có vậy mới diễn xuất thần được. Trước lời đề nghị hợp lý ấy, cụ Ưng Bình phải y lời.

Quả nhiên, khi diễn đến giai đoạn gây căn trên, Cáp Tô Văn mới hét lên một tiếng, Đường Thái Tôn mặt xanh như tàu lá, lưỡi đao vừa hoa lên, Thái Tôn run rẩy đánh rơi roi ngựa, xỉu dần trên sân khấu, đúng ngay lúc đó, Tiết Nhơn Quý xuất hiện, đánh bạt Cáp Tô Văn vực vua Đường ngất xỉu trên sân khấu vào hậu trường. Khán giả một phen hú vía ! Tưởng Đội Xự theo vua Đường mà về chầu tiên tổ thật. Thực tế Đội Xự diễn quá xuất thần, vua Đường chết giả cứ như là chết thật.

https://tieulun.hopto.org

27. CHẮP RÂU ĐÀO PHI PHỤNG

Diễn tuồng Đào Phi Phụng, có đoạn chắp râu để Đào Phi Phụng thay đổi hình dạng. Trên đường phục quốc, Đào Phi Phụng nằm ngủ trong miếu thờ quan Công. Tối đến, Châu Xương từ trên bệ thờ nhảy xuống, chắp râu cho Đào Phi Phụng. Muốn vậy phải xin Quan Ngài một ít râu, nhưng vì tính hấp tấp nên Châu Xương để rơi một sợi râu của Quan Ngài; tìm mãi không thấy, nên phân vân, giựt một sợi râu mình, so lại thì không giống râu Quan Ngài. Sự sáng tạo của Châu Xương kể như thất bại. Châu Xương vội vàng đến vuốt ve Quan Ngài, ngầm ý xin Quan Ngài miễn chấp cho tội của mình, lúc ấy mới dám bứt râu của Quan Ngài thêm một sợi nữa mà chắp vào cho Phi Phụng.

28. TÀI NGHỆ VÀ CÁI CHẾT CỦA MỘT NGHỆ SĨ TUỒNG

Thầy Đội Em (Nguyễn Văn Em) là một nghệ nhân tuồng nổi tiếng ở Huế, trong đội tuồng cung đình ở Thự Thanh Bình. Không những là một nghệ sĩ tuồng xuất sắc, thầy còn để lại tiếng tốt về đức độ, tính tình. Luôn luôn ăn nói nhỏ nhẹ, cử chỉ điềm đạm, dù là khi phải khiển trách lớp đàn em học nghề. Các nghệ nhân Ngô Thị Liễu, Nguyễn Lai đều xác nhận đức tính đáng quý đó của thầy.

Để diễn tả vai Tạ Ôn Đình trong lớp « chiến Phàn Điệm » (tuồng Sơn Hậu) dù trong một câu nói lời, thầy [illegible] suy nghĩ phương cách để diễn cho thật sâu sắc, [illegible] với tính cách và hoàn cảnh của nhân vật trong vở

https://tieulun.hopto.org

diễn. Nghệ nhân Nguyễn Lai đã kể lại cách diễn của thầy như sau :

Khi Tạ Ôn Đình lần đầu gặp Phàn Diệm (con Phàn Đình Công, phe phục Tề) thấy Diệm còn trẻ, mặt mũi cô quái, có ý khinh khi mới nói :

Thầy nào lạ lạ.
Cô quái hình dung.
Trên đầu ót ngỡ lỏi công.
Con mắt dường gương lồ lộ...
(nhỏ ơi ; bác hỏi chơ con)
Tính danh chi khá tỏ
Cha mẹ ở nước nào.
(con) đem binh đến giúp Tề Trào.
(hay là) có dạ về đâu Tạ Thi ? ! !

Thầy Đội Em hát đi, Nguyễn Lai hát lại mãi, thầy cứ bảo là chưa được. Tuy tự ái, nhưng lại không dám nói ra và cũng không bỏ dở, nên cứ kiên trì nhận nại học. Mãi đến gần tới thầy bảo là được và dặn cứ giữ như thế mà hát, chứ lúc đầu còn non lắm. Qua nhiều lần biểu diễn, hằng năm sau nghệ nhân Nguyễn Lai mới hiểu như thế này : bốn câu đầu Tạ Ôn Đình tự nói riêng với mình, nên cần phải trầm giọng xuống, vì chỉ nói lên sự quan sát diện mạo Phàn Diệm của Tạ Ôn Đình, chưa phải là một câu hỏi. Còn bốn câu sau mới là câu hỏi Phàn Diệm, vì thế cần phải chuyển sang giọng hỏi của một tên tướng, nói bốc cao to hơn. Khi đó mới thấy được cái sai trước, vì nghệ nhân Nguyễn Lai nói bốn câu đầu bốc lên nghe rất kêu, rất oai, thành ra nghe như Ôn Đình nói với Phàn Diệm, câu văn trở thành vô nghĩa.

Vai Trương Ngáo trong vở « Trương Ngáo đúc chuông », diễn xuất của thầy Đội Em cũng có chỗ khác biệt, do thầy là tác giả nên hiểu sâu sắc tính cách cùng tâm lý nhân vật do mình sáng tạo. Ngáo lúc lấy tiền của

https://tieulun.hopto.org

Tam Bành đi buôn, vào chùa cúng phật, gặp cơn đói bụng dày vò, nhiều diễn viên diễn đến đoạn này thì xuýt xoa lấy tay xoa bụng, làm quá nhiều động tác. Thầy Đội Em chỉ cần tạo cho Ngáo một bộ mặt đờ đẫn, đôi mắt gần như dại hẳn, môi run run vì đói, cứ nhìn chăm chặp vào xôi gần đang cúng trên bàn thờ phật cũng đủ diễn tả xuất thần một vai đang bị cơn đói hoành hành.

Thế mà, một người vừa có tài, vừa có đức như thầy Đội Em, lại bị ám hại chết một cách hèn hạ. Kẻ ám hại đã dùng dầu phụng đổ vào miệng, làm thầy chết mà tắt tiếng, không nói được; hung thủ đã dùng thủ đoạn để hại thầy, có lẽ do cạnh tranh nghề nghiệp ???

Con người tài hoa ấy đã chết một cách tức tưởi, phải chăng đó là một trường hợp điển hình « Sanh nghề tử nghiệp » dưới chế độ cũ?

(Viết theo lời kể của cụ Quyền Nhung và sách « nghệ sĩ tuồng Nguyễn Lai»).

29. NGHỆ THUẬT MƯỢN TIỀN

Kép Mạnh, diễn viên của đoàn hát bội ở Huế lên diễn tại Savănnakhét (Lào), gặp lúc túng tiền, mượn ông bầu chăng cho, chăng biết làm sao đành phải kiếm cách xoay tiền. Tối hôm ấy diễn tuồng « Phàn Lê Huê hạ sơn », Mạnh xin thủ vai lính ra sân khấu nói lớn:

« Tui làm công với ông Văn, mẹ tui đau ốm mà ông không cho mượn tiền, nhờ khán giả giúp đỡ cho tí cháo ».

Xong làm điệu bộ xin tiền một cách khôi hài, làm khán giả cười nôn ruột; rồi đi vào hậu trường. Sau khi màn hạ, ông Bầu thấy vậy vội phải đến lót cho năm đồng để « mua tí cháo »!

https://tieulun.hopto.org

30. VỪA NỘP THUẾ, LẠI CÒN BỊ PHẠT.

Rạp Đồng Xuân Lâu ở Huế là một rạp tư nhân, tồn tại khá lâu năm. Rạp do ông Tuần Vũ xây dựng, sau khi ông chết, vợ ông tiếp tục quản lý rạp hát này nên còn gọi là rạp hát bà Tuần. Ở tại rạp này, biết bao nghệ nhân tài giỏi, nổi tiếng ở Huế đã diễn. Về kép có Sáu Đá, Bát Luận, Đội Bé, Năm Tồn, ông Hòe, Cửu Thẻ, Bát Nây, ông Đốc, Cu Chất, Bát Hòa, Viên Bờ, Bác Lễ, ông Dục, v.v. Về đào có Cô Tư Huệ, bà Lài, bà Đồng, bà Vĩnh, bà Cháu, Cô Trúc, Cô Liễu, Cô Cúc, Cô Cầm, v.v. Nhiều thế hệ kế tiếp nhau có gia đình từ ông đến cháu đều một lúc trình diễn. Nhiều cảnh trớ trêu, lắm cảnh khôi hài, bi đát cũng đã từng xuất hiện.

Vào những năm chuyển biến, từ khi Pháp đặt ra nhiều loại thuế đánh vào hàng hóa, thương mại, lại gặp hồi tuồng cổ chuyển mình sang lối diễn tuồng Xuân nữ pha cải lương, nhiều nghệ sĩ đã hát theo lối cương, vì vậy nên ông bầu phải đặt lệ là hễ hát sai lời tuồng, rơi vào « chủ nghĩa tân thời hiện đại hóa » các vở tuồng cổ sẽ bị phạt. Chị Liễu là một đào giỏi cũng không tránh khỏi tai họa.

Nguyên lần ấy chị thủ vai một bà chủ quán, mời lý trưởng vào ăn. Chủ quán đon đả ra chào :

— Dạ xin mời vào quán

Tui vừa nộp « ba tăng » (1)

Lỡ miệng dùng tiếng hiện đại rồi không thể bưng miệng được nữa, chị đành diễn cho trọn lớp, rồi vào hậu trường vui vẻ nộp tiền « phạt vạ » theo kỷ luật chung cho ông bầu có ý thức về nghiệp vụ, muốn nâng cao chất lượng trình diễn !

---

(1) Ba tăng : tên loại thuế đánh vào hàng buôn bán.

https://tieulun.hopto.org

31. CHO TỚ HÚT MỘT HƠI

Đội Vung là đội trưởng đội tuồng Thanh Bình ở cung đình chuyên diễn cho Hoàng gia xem. Có lần bị giam tù vì tội leo lên máng xối ở điện Thái Hòa.

Về tài nghệ có thể nói Đội Vung giỏi sắm tuồng trong những vai tướng dữ, nhưng tài pha trò khôi hài cũng không kém.

Buổi nọ vua Tự Đức đang buồn bực vì quân Pháp vừa xâm chiếm sáu tỉnh Nam Kỳ, suốt ngày im lặng, triều thần lè nghị nhà vua cho đội tuồng Thanh Bình trình diễn để vua giải khuây, nhà vua đồng ý. Đội Vung được vời vào diễn ở Đại Nội.

Khi kép Đội Vung ra sân khấu thì nhà vua đương hút thuốc lá. Đội Vung đang sắm vai vua, thấy vậy, chạy lại gần vua Tự Đức nói : — « Cho tớ hút một hơi ». Vua Tự Đức đang buồn bực nghe vậy cũng phì cười, chỉ nói : — « Mi táo gan hè », mà tha cho cái lỗi phạm thượng ấy.

32. NHÂN NGÀY KHAI DIỄN TUỒNG

Huế là đất tuồng ; ở đây không những có nhiều rạp tuồng ở cung đình, lăng tẩm, phủ đệ mà trong dân gian cũng rất nhiều, nằm rải rác ở An Cựu, Kim Long, Gia Hội, Đông Ba, Vĩ Dạ ... Đây còn là nơi tập trung các nghệ sĩ tuồng nổi tiếng, lại có đông đảo các nhà sáng tác tuồng như các cụ Diêm Khánh Vương, Hàn Thuận Vương, Nguyễn Văn Em, Ngô Quý Đồng, Ưng Bình Thúc Giạ Thị ...

Ưng Bình là người đầu tiên sáng tác tuồng Việt Nam bị cịch của Pháp. Đó là vở « Lộ Địch » phỏng theo Cid của CORNEILLE. Vở này đã được

https://tieulun.hopto.org

đăng ở các báo Đông Phòng Thần kinh tạp chí và đã được rất nhiều thơ ca đề tặng của các Thi hữu xa gần, thường được diễn nhiều lần trên sân khấu ở các tỉnh Thanh Hóa, Bình Định, Quảng Nam ... và nhiều nhất là ở Huế.

Buổi diễn lần đầu tiên của vở này tại rạp Xuân Kinh Đài ở Kinh đô năm 1937. Tác giả có làm một bài thơ kỷ niệm, nhan đề là « Khai diễn tuồng Lộ Địch » như sau :

Rạp hát Vương tôn đã khoác màn.
Đã ra sân khấu giữa Tràng An.
Hiếu tình ngắm rõ gương bi kịch.
Thanh sắc mừng thêm vẻ lạc quan.
Giá ngọc treo cho đào Hữu Hạnh,
Nhà vàng dựng để kép Phương Lan
Ham vui điệu cũ câu tuồng mới,
Tri kỷ xin chào bạn khán quan.

Vừa là thi nhân, vừa là kịch tác gia, cụ Ưng Bình quả là một con người đa tài, phong nhã ở chốn kinh đô văn vật.

33. BUỔI DIỄN CUỐI CÙNG

Cô Na ở Thự Thanh Bình là một diễn viên tuồng nổi tiếng, thường được giới mến mộ nhắc nhở. Trong dịp lễ điếu sống cụ Ưng Bình Thúc Giạ Thị vào mùa xuân năm Tân Mão 1951, khi cụ 75 tuổi, có câu đối sau :

— Cô Huệ, cô Na, đương học vở kép đào,
Họ quyết yêu cầu thầy ở lại.

— Ông lý, ông Đỗ, dẫu ngựa nghề ngâm vịnh,
Ai cho nghỉnh tiếp cụ về chơi.

Không những cô hát trong các buổi diễn tại các rạp đông đảo khán giả, cô còn được nhiều tư nhân mời về nhà

https://tieulun.hopto.org

hát. Buổi hát cuối cùng của cô tại nhà ông Châu Văn Liệu ở An Cựu. Buổi ấy có cụ Lê Đình Phụ, ông Ngô Phương Thảo và một ý tá mê hát bội cũng mời cô hát. Đến giờ hẹn, gặp trời mưa bất thình lình, cô loay hoay mãi tìm nhà ông Liệu không ra, mãi sau thấy cô chưa đến, ông Liệu cho người nhà đi tìm mới gặp cô. Vì chỉ mặc áo dài lụa phong phanh, không có áo ấm, cô Na mắc mưa lạnh, nhưng vẫn cố gắng hát xong lớp tuồng « Tiết Cương chống búa ». Cô thủ vai Đào Lan Anh rất điêu luyện, say sưa hát quên cả lạnh, cả người toát mồ hôi.

Đến khi trở về nhà, cô bị cảm hàn nặng, đến nỗi tắt tiếng không nói được. Một tuần sau, cô qua đời.

34. KIẾP NỮ NGHỆ SĨ

Nghệ sĩ tuồng nổi tiếng Ngô Thị Liễu đã có duyên nợ và dứt tình với tuồng ở Huế vào những năm còn son trẻ của cuộc đời mình.

Lúc cô lên 15 tuổi, còn ở Quảng Trị, có gánh hát ông Tá Heo từ Huế ra diễn vào dịp ở đây mở phiên chợ, thường kéo dài 10 ngày. Ông là người Hoàng tộc, được phong tước « tá quốc khanh », nên được gọi là cụ Tá Heo. Đây là một gánh hát gia đình. Ông làm bầu gánh, còn con trai, con gái, dâu rể đều là đào kép tất.

Qua những lần tiếp xúc với gánh hát, cô đã được xem một số vở, học lỏm một số vai, quen thân một số đào kép. Đến ngày gánh hát dọn đi, buồn tẻ trở lại, trót ngập một

https://tieulun.hopto.org

Giữa lúc đó, gia đình cô bị một tai nạn, mấy chục tạ ngô, thóc, gạo, khoai, sắn chất đầy một lều tranh trên Ba Lòng, chưa kịp thuê đò chở về xuôi thì bị hỏa hoạn cháy sạch sành sanh. Thầy mẹ cô phải cầm cố căn nhà cho mụ me Tây, một chủ nợ cho vay lãi khét tiếng.

Tiếp đó, thằng Tây phó sứ sai bồi mới lái đến nhà đòi mua « cô Liễu » với giá 500 đồng. Để tránh tai họa có thể xảy đến cho bản thân mình và gia đình, cô đã trốn vào Huế—thân gái dặm trường. Đến Huế, cô lại gặp gánh ông Tá Heo đi lưu diễn ở Quảng Ngãi về. Con gái ông là chị Bạch Liên đã rủ cô về nhà chơi. Ở đây, cô đã học thêm nghề tuồng và trở thành dâu của ông Tá Heo. Chồng cô cũng là một kép hát.

Tại Huế, các quan viên thường tổ chức các buổi hát tại phủ đệ của mình, mời con hát đến hát giúp vui. Cô Liễu đã đến hát tại tư gia của một cụ lớn trong triều Nguyễn. Cụ này quen thói làm xằng, bị cô nổi giận mắng thét vào mặt. Thế là mọi người trong gia đình chồng hôn vía lên đến mây xanh, sợ cụ lớn trả thù. Gia đình chồng phải lấy lòng cụ lớn bằng một trận đòn tàn bạo. Chồng nhìn vợ tan xương nát thịt vẫn dửng dưng. Cái trận đòn lấy lòng cụ lớn quả là khủng khiếp. Cô Liễu nằm liệt trên giường có hơn tuần lễ chẳng ai dòm ngó.

Khi bình phục, cô bỏng con cái ra đi, hướng về Nam, tìm gánh hát, để suốt đời lăn lộn, nhục, vinh, cười khóc với tuồng.

Ấy là một buổi chiều ảm đạm, gió bụi dọc đường.

(Theo « Nghệ sĩ tuồng Ngô Thị Liễu »,

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org

III. GIAI THOẠI TỪ DÂN GIAN ĐẾN CUNG ĐÌNH

35. ĐÁM CƯỚI ÔNG LÃO TÁM HAI

Cách đây vài chục năm, tại đường Mai Thúc Loan, Thành Nội Huế có một cụ già tám mươi hai tuổi cưới một cô gái hai mươi tuổi. Chú rể già đội khăn đóng, mặc áo gấm xanh trông rất bảnh chọe, tuy có chống gậy trúc. Cô dâu trẻ chít khăn vành, có vẻ một mạng phụ. Đám cưới và lễ rước dâu được tổ chức rất linh đình, có cau lòng rượi ché, có kẻ bòng ngống (tượng trưng cho sự chung thủy) và có cả lính mặc áo đỏ, quần bó xà cạp và đội nón dấu nữa. Thiên hạ rủ nhau đi xem rất đông, ai cũng xì xầm bàn tán : họ bảo ông già kè miệng lỗ rồi mà còn mê gái tơ, và cô dâu trẻ trung thế sao lại đi lấy ông già

https://tieulun.hopto.org

cho phí cái xuân xanh. Riêng thi sĩ Vân Am Nguyễn Bá Nhiệm lại bảo chữa cho cặp vợ chồng già trẻ ấy bằng bài thơ :

Vì tình, vì tiền
Ông kia đã trở về già
Cùng cô gái nọ la cà kết duyên.
Có người lại bảo ông điên,
« Đã già sao lại còn nghiền gái tơ ? »
Ông bèn vác gậy ông quơ:
« Tuy ta già thật nhưng ta thiếu tình. »
Người kia lại bảo cô mình:
« Gái tơ sao lại kết tình ông tra ?»
Cô kia vừa nói vừa la,
« Tuy ta trẻ thật nhưng ta thiếu tiền ».
(. . . . .)
Đời sao lắm chuyện cũng phiền
Vì tình là một, vì tiền là hai.
Hai điều cũng thiết cả hai
Mặc ma với quỷ chê bai làm gì,
Thằng tôi cứ việc cười khì
Để cho thiên hạ màn chi thì màn.
Nửa lời không dám can ngăn.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

36. ĐÒN NGẦM CỦA NHÀ NHO.

Hồi mà việc thi cử Hán học ở Việt Nam còn thịnh hành, có một ông Tú ở tỉnh xa về Huế ăn ở trọ tại nhà một hàn nho tên là Thâm trong Thành Nội, để chuẩn bị thi Hương. Ở đây cũng có vài nho sinh khác tá túc nữa.

https://tieulun.hopto.org

Ông Tú tên là Đại, nên người ta thường gọi là «Tú Đại» có tật hay về trễ, bắt cả nhà phải đợi cơm hoài. Chủ nhà và các người ở trọ khác rất bực mình, nhưng không ai dám ngỏ lời than phiền cùng ông Tú, vì có nhiều khi họ phải nhờ ông Tú giảng nghĩa kinh sách. Đã có lần, họ đề phần, nhưng ông Tú tỏ vẻ không bằng lòng, họ lại thôi. Các buổi ăn sau, họ phải kiên nhẫn đợi cho đông đủ mới vào ngồi ăn.

Thấy người ta chiều, ông Tú tưởng người ta sợ. Được nước, ông giở chứng thêm nữa, thấy bà chủ nhà có chút nhan sắc, ông đâm ra có tà ý, lợi dụng những lúc ông chủ nhà đi vắng, buông lời ong bướm với bà chủ.

Nào dè, bà này là người đoan trang, đem câu chuyện ấy mách với chồng. Ông này tuy bất mãn về thái độ bất chánh của ông Tú Đại đối với vợ mình, nhưng vẫn kiên nhẫn đợi chờ cơ hội.

Hôm đó đã hơn một giờ trưa mà ông Tú vẫn chưa về, chủ nhà bèn bảo mọi người ăn trước, để phần lại cho ông Tú. Ăn xong, ông chủ nhà lấy giấy bút loay hoay viết mấy dòng chữ, xếp lại rồi dằn dưới chén ăn, nơi phần cơm dành cho ông Tú.

Nửa giờ sau đó, ông Tú về, ngồi vào bàn ăn, chợt thấy mảnh giấy để trước mặt, liền cầm lên mở ra xem. Đó là một bài thơ. Thơ rằng:

Ông Tú Đại

Nghe đến tên mà đã thất kinh !
Nói ra thêm thẹn phải làm thinh.
Chưa nguôi hơi thở đòi thêm nữa.
Xin rước Ngài ra khỏi cửa mình !

Thế rồi chiều hôm đó, ông Tú thanh toán tiền trọ rồi lặng lẽ dọn rương hòm của mình đi khỏi nhà, không một lời từ biệt với ai cả.

Ông chủ nhà tên Thâm dã chơi ông Tú một đòn ngăm quả là thâm, rõ là một đòn chơi của nhà nho vậy.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

https://tieulun.hopto.org

37. CON VOI

Thời trước có một thầy Đồ nọ, quê ở Quảng Bình, vác lều chõng vào Đế Đô dự một kỳ thi. Khi gặp một con voi của vua đi trên đường phố — một con vật mà thầy chưa hề trông thấy bao giờ, thầy rất lấy làm lạ. Sau khi về nhà thầy làm một bài thơ « thủ vĩ ngâm » ghi lại những nhận xét của thầy về con vật ấy, bằng giọng Quảng Bình như sau:

Con chi to nậy (lớn) tăng (trắng) hai thừng. (sừng)
Cấy (cái) mui (mũi) lòn thòn tột dưới chưn (chân)
Một vạt đa (da) đen thui thủi thụi.
Bốn đùi chưn cứng nững nừng nưng.
Chảy vô lọt thọt treo kề hán (háng)
Bụi dứa lùm thùm mọt (mọc) trữa (giữa) lưng.
Tự dỏ (nhỏ) đến chừ chưa ngó chộ.
Con chi to nậy tăng hai thừng.

Bài thơ nói trên tỏ ra tác giả tuy là người quê mùa chất phác nhưng có tài tả thực (...)

(Theo Hoàng Trọng Thược)

38. ĐÁ GÀ

Trò chơi đá gà là một trò chơi một dạo rất thịnh hành ở Cố Đô, nhất là ở làng An Cựu vào dịp đầu xuân.

Năm nọ, vào ngày mùng 3 tết, một thi sĩ đến nhà người bạn để chúc mừng năm mới, nhưng không người nhà cho hay ông bà đã đi An Cựu đá gà từ sớm. Khách bèn để lại một tấm danh thiếp chúc nói. Nhà thi lại mấy dòng chữ:

https://tieulun.hopto.org

Vui xuân nhằm tiết mồng ba
Ông bà cao hứng bắt gà đá chơi
Gà ông ngông cổ gáy hơi,
Gà bà thủ bộ đợi thời gà ông.
Gà bà nổi giận ngậm căn gà ông.
Đá nhau một chặp ướt lông,
Gà bà trúng cựa, gà ông gục cằn !

Không rõ đêm hôm đó, vợ chồng ấy có cao hứng vì bài thơ trên mà khai xuân bằng một cuộc « đá gà » theo kiểu Hồ Xuân Hương không ? Chỉ biết cuối năm ấy, bà vợ sinh hạ một trai.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

39. NÚI NGỰ, SÔNG HƯƠNG

Vào những năm 1948—1953, những cây thông trên núi Ngự Bình đều bị quân Pháp và lính bảo vệ đốt trụi, còn sông Hương thì vắng khách làng chơi. Nhà thơ trào phúng nổi tiếng ở Huế là cụ Thảo Am Nguyễn Khoa Vy đã làm 2 câu thơ :

Núi Ngự không cây chim ngủ đất.
Sông Hương vắng khách đĩ kêu trời.

Để nói lên cảnh thay đổi của xứ Huế lúc bấy giờ, và ngỏ ý mong cụ Ưng Bình Thúc Giạ Thị tiếp thêm 2 câu cho trọn câu hò. Cụ Ưng Bình không những làm tiếp 2 câu mà còn làm thêm một bài trả lời để nói lên lòng yêu quê hương đất nước và lòng tin tưởng ở tiền đồ xán lạn của dân tộc như sau :

Hỏi :
« Núi Ngự không cây chim ngủ đất.
Sông Hương vắng khách đĩ kêu trời ».

https://tieulun.hopto.org

Ai ơi cho hỏi một lời,
Vì sao non nước đổi dời ra ri?
Trả lời:
Nọ nước, nầy non hãy còn như cũ,
Giang sơn hữu chủ ai nhủ em lo.
Rồi đây tái tạo cơ đồ,
Sẽ có cây cho chim đậu, cũng có đò cho em đi.

(Theo Tôn nữ Hỷ Khương — Tiếng hát sông Hương).

40 — CƠM ĐỘC LẬP, NƯỚC TỰ DO.

Vào khoảng năm 1950 — 1953, tòa khâm sứ Huế là chỗ giam tù của quân đội Pháp. Tù nhân phần nhiều là những người dân vô tội bị bắt trong các cuộc bố ráp của Pháp ở thôn quê đem về đây. Một buổi chiều đi ngang qua đấy, cụ Ưng Bình ngừng xe lại hỏi thăm một người đàn bà nhà quê, tay ôm một gói cơm bới, tay xách một bình nước chè đang đứng trước Tòa khâm thì được biết bà ta từ nhà quê cách phố mấy chục cây số lên đây bới cơm cho chồng. Chồng bà là một nông phu chất phát hiền lành vừa bị Tây « đi lùng » bắt lên giam tại đây. Mủi lòng và chua xót trước cảnh tượng này, tác giả mới làm một hò để làm kỷ sự:

Tay xách nước chè một hủ,
Tay dùm cơm bới một mo.
Cơm Độc Lập, Nước Tự Do.
Đứng ngoài cửa ngục gởi vô cho chồng.

(Theo Tôn nữ Hỷ Khương)

41. MỘT CUỘC TUYỂN CHỌN HOÀNG ĐẾ KỲ LẠ.

Sau khi bắt giam vua Thành Thái, viên toàn quyền Đông Dương, viên khâm sứ Trung kỳ và một số viên chức

https://tieulun.hopto.org

cao cấp Pháp tháp tùng, rầm rộ kéo vào Đại nội họp với đông đủ các quan đại thần của Nam triều, nhằm mục đích chọn một Hoàng tử để kế vị vua Thành Thái.

Pháp bắt buộc Nam triều phải đem ra trình diện tất cả Hoàng tử con của phế đế, để Pháp «chọn mặt gửi vàng». Sau khi ăn mặc chỉnh tề các hoàng tử lần lượt được đưa ra trước «Hội nghị thượng đỉnh». Nhưng khi kiểm điểm lại thì thấy thiếu đi một «mệ» đó là Hoàng tử Vĩnh San lên tám tuổi. Pháp buộc phải tìm cho ra mới nghe. Thôi thì tất cả thị vệ và cung nữ đang phục dịch trong cung cấm đều được huy động đi tìm kiếm; một sự náo loạn diễn ra trong cung điện, tưởng chừng như là có biến cố gì trọng đại xảy ra.

Đợi đã hơi lâu mà chưa thấy Nam triều đưa Hoàng tử Vĩnh San ra trình diện, viên toàn quyền Pháp tỏ vẻ giận dữ, toan đứng dậy bỏ ra về thì một thị vệ dẫn Hoàng tử đến, mặt mày lem luốc, áo quần dính đầy mạng nhện. Đình thần bèn giải thích cho viên toàn quyền hay rằng: vì quá sợ bị chọn làm Hoàng đế, Hoàng tử đã trốn chui trốn nhủi, nên mới ra nông nỗi. Để ra trình diện kịp thời, Hoàng tử không kịp đi tắm rửa và thay quần áo.

Mục đích của Pháp là đưa lên ngôi một ông vua dân độn, không có tinh thần chống pháp để dễ bề sai khiến về sau này, càng nhỏ tuổi càng tốt, để dễ bề uốn nắn. Cho nên khi viên toàn quyền trông thấy Hoàng tử Vĩnh San đang còn nhỏ và tỏ ra quá nhát gan như đình thần đã cho biết, thì chọn Hoàng tử để tấn phong.

Thực ra, lý do Hoàng tử vắng mặt lúc này không phải vì sợ mà chạy trốn, mà là ham đi bắt dế ở dưới bộ các rầm họ.

Ít hôm sau đó, trong buổi lễ đăng quang, có mặt viên toàn quyền và đoàn tùy tùng hôm nọ, Hoàng tử đã tỏ ra chững chạc như người lớn, đối đáp với vị đại diện Pháp

https://tieulun.hopto.org

bằng tiếng Pháp rất lưu loát, tỏ ra thông minh lạ thường, đôi khi còn thốt ra những câu nói trịch thượng và xóc óc là khác, khiến cho viên toàn quyền Pháp chưng hửng, nhưng việc đã trót lỡ mất rồi, dù có thay đổi ý kiến cũng không được nữa.

Chín năm sau, hẳn viên toàn quyền này còn phải hối tiếc nhiều hơn nữa khi vị Hoàng tử ấy, trong ngôi vị Hoàng đế, đã cầm đầu một cuộc khởi nghĩa chống Pháp vào đêm 2, rạng 3-5-1916.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

42. LÀM THƠ ĐƯỢC VỢ

Lúc sinh thời, khi đang làm quan tại Huế ông Tam Xuyên Tôn Thất Mỹ nổi tiếng nhờ một bài thơ, trong đó lối chơi chữ được công nhận là tài tình. Về bài thơ ấy, có giai thoại như sau :

Trong vùng ông Tôn thất Mỹ ở, có một cô bán bánh tên là Đoài (tên một quẻ trong bát quái). Chẳng những xinh đẹp mà lại còn có học và biết làm thơ nữa, nên các văn nhân thường hay lui tới ăn bánh và tỏ ý chòng ghẹo cô. Để làm nản chí những người sàm sỡ, cô Đoài thách rằng hễ ai làm được bài thơ trong đó mỗi câu phải tên một quẻ trong bát quái và tên một thứ bánh, thì cô sẽ sẵng lòng trao thân gởi phận, dù có phải làm lẽ chăng nữa.

Không ai thực hiện nổi, duy chỉ có ông Mỹ làm được một bài mà cô Đoài chấm trúng cách, nên về sau, cô đã ưng thuận về làm lẽ, vì ông Mỹ đã có vợ rồi. Bài thơ như sau :

Vì ngọc CÀNG say, rượu ÍT nồng
Kìa ai vòng KHẢM ĐỨC hình dung

https://tieuluan.hopto.org

CẦN nơi quán khách e DÀY dụa
CHẦN bức mành ba nhữngƯỚC mong.
Chiếc LÁ TỐN công còng bích thủy
Dầu BÈO LY hận ngọn đông phong
Nhăm em xem chợ lời KHÔN HỎI.
Ngành mặt non Đoài mảnh RÁNG hồng.

Đó là một bài thơ theo thất ngôn bát cú Đường luật rất đúng luật, lại đủ bát quái theo đúng thứ tự : Càn, khảm, cấn chấn tốn, ly, khôn, đoài ; lại có đủ tám thứ bánh dân gian xứ Huế : ít, đúc, dầy, ước, lá, bèo, hỏi, rán. Tài tình như vậy, làm sao cô Đoài lại chẳng vừa lòng ?

(Theo Hoàng Trọng Thược)

43. — CÂU HÒ TRẢ TỤC MÀ THANH

Huế chẳng những là nơi tụ hội nhiều thi nhân, Huế còn là nơi tràn đầy câu hò, tiếng hát.

Nghệ thuật hò đối đáp của Huế nổi riêng. Bình Trị Thiên nói chung khá cao, để lại nhiều giai thoại lý thú về thể loại văn nghệ dân gian này.

Trong những ngày mùa, trai gái có dịp hò giã gạo đối đáp. Nghe tiếng hò đối đáp của thanh niên nam nữ vùng phụ cận Huế, một con người đàn ông trạc ngũ tuần đến bên cối hò. Câu hò vừa dứt, ông ta vừa mỉm cười, vừa nói :

« Nghe mấy o, mấy chú hò tui cũng thích lắm ; chừ tui ra một cái đề, nếu mấy o mấy chú hò được thì tui thưởng 2 thúng lúa liền ; Đây, đề đây : Con C ... ».

Nghe vậy, mấy o thôn nữ biết là ông ta ra đề đề chăm chọc mình. Ngay lập tức, một cô lên tiếng hò trả theo điệu giã gạo :

https://tieulun.hopto.org

« Bác ơi ; bác là phận tử, cháu là phận tôn.
Bác có con C ... của bác thì cháu có cái L ... của cháu đây »

Câu hò trả thật đích đáng, để cho ông ta biết thế nào là lịch sự với phái nữ. Nghe xong, dù nghẹn đắng họng, nhưng người đàn ông vẫn gật gù tán thưởng, và thưởng ngay cho cô gái hai thúng thóc như đã hứa.

44. THỰC CHẤT Ý NGHĨA MỘT CÂU CA DAO XỨ HUẾ

Cách đây vài chục năm, tại Huế trong dân gian có lưu truyền câu ca dao sau :

Kim-luông có gái mỹ miều
Trăm thương, trăm nhớ, trăm liều, trăm đi.

Câu ca dao trên ám chỉ vua Thành Thái.

Tương truyền rằng hồi ông vua này đang tại vị, đêm đêm thường hay xuất các đe đi lùng bắt con gái đẹp đem về cung cấm làm tỳ thiếp, khiến cho nhà nào có con gái đẹp đều nơm nớp, lo gả chồng đi cho sớm, hoặc đêm đến thì gởi đi ngủ nhà khác để tránh tai họa. Người ta đồn rằng ban ngày, nhà vua cho lính cận vệ đi khắp các nẻo chợ xem nhà nào có con gái đẹp chưa chồng thì về tâu lại. Ban đêm, vua cho lính dùng xe song mã bít bùng đi bắt cóc các cô gái ấy đem về Nội. Cũng có khi chính nhà vua thân chinh nữa.

Làng Kim Luông ở phía Tây Thành Nội Huế nổi tiếng có lắm « gái mỹ miều » nên thường được nhà vua chiếu cố. Do đó mới có câu ca dao trên, có ý mỉa mai châm biếm ông vua « hoang dâm » ấy.

https://tieulun.hopto.org

Thật ra, câu chuyện trên chỉ là một giai thoại do các tay sai của thực dân Pháp bịa ra để hạ uy tín một ông vua có lòng yêu nước, có tư tưởng và thái độ chống Pháp; hoặc do chính nhà vua đặt ra và cho lưu truyền trong dân chúng để đánh lạc hướng dư luận và che dấu việc chuẩn bị kháng Pháp.

Vua Thành Thái đã giả điên để che mắt người Pháp. Nhà vua đã bỏ tiền ra để tuyển mộ một đội nữ binh, cho mặc áo quần theo kiểu riêng, hằng ngày luyện tập quân sự cho họ, có ý dùng vào việc kháng Pháp sau này.

Việc tuyển chọn nữ binh nói trên được làm trong vòng bí mật. Nhà vua cho lính cận vệ thân tín đến tiếp xúc với họ và gia đình. Nếu được chấp nhận, nhà vua cho dân cảnh « bắt cóc » họ bằng cách hẹn ngày giờ (thường là ban đêm) và địa điểm gặp gỡ, rồi lính cận vệ của nhà vua hoặc chính nhà vua đem xe song mã đến đón họ — người ngoài tưởng là bắt cóc — đem vào cung cấm. Ở đây, mỗi đội nữ binh gồm 50 người, được huấn luyện quân sự. Sau khi luyện tập thành thục, 50 nữ binh ấy được bí mật giao trả về gia đình, đợi khi hữu sự thì nhập ngũ chống Pháp. Sau đó lại tuyển thêm 50 nữ binh mới...

Để bảo mật, các cô gái bị « bắt cóc » thường được đưa vào cấm thành bằng cửa Hữu của thành nội, gần làng Kim Luông, vì con đường chạy dọc theo bên ngoài Hoàng Thành dẫn đến cửa Hữu rất vắng vẻ vào ban đêm, hai bên đường lại không có nhà cửa của dân chúng, cũng do vậy mà các cô gái ở làng này được tuyển mộ ưu tiên và nhiều hơn cả.

Lý do thứ hai là các cô làng An Ninh (giáp Kim Long) được tuyển, hầu hết đều là thợ dệt vải (vải An Ninh rất nổi tiếng) nên vua Thành Thái cho tổ chức ở Đại Nội một cái chợ dệt vải, một mặt để đánh lừa thực dân Pháp và mặt khác, để cho nữ binh của nhà vua có công việc mà bán vải lấy tiền trang trải các chi phí.

https://tieulun.hopto.org

Tuy nhiên công việc chuẩn bị kháng Pháp trên cuối cùng bị bại lộ, vua Thành Thái sau đó bị thực dân Pháp đày sang đảo Réu nion thuộc Phi châu cho đến năm 1947 mới được phép trở về nước.

(Theo Hoàng Trọng Thược)

45. ĐI SĂN BẰNG THUYỀN

Vua Tự Đức thường được truyền tụng là điềm đạm, nhưng có lần ông vua này nổi nóng, mất bình tĩnh, giai thoại kể lại như sau :

Vua thường ngự thuyền trên sông Hương để săn chim bằng súng. Mỗi lần nhà vua bắn được chim rơi xuống sông, quân lính sẽ chèo thuyền rồng lại gần để các cung nữ khều chim vào bằng những cây sào dài. Những lúc như vậy cần phải giữ thái độ nghiêm túc, vì đang ở trên thuyền rồng của vua. Không hiểu tại sao, một lần có cung nữ vừa khều chim, vừa buông tiếng cười. Nhà vua tức giận, ra khoang thuyền, thấy cung nữ vẫn không dứt tiếng cười liền bắn ngay tại chỗ.

Các cung nữ khác thấy vậy đều xanh mặt, len lét, chẳng dám hó hé nửa lời.

Nhà vua bắn xong, tỏ vẻ hối hận, có lẽ đó là lần đầu vua Tự Đức đã đánh mất tính điềm tĩnh của mình.

(Theo Phan Văn Dật)

46. THÁNH QUÁT ĐỌC THƠ TRÊU VUA TỰ ĐỨC

Ở Huế thường truyền tụng 2 câu thơ tương truyền của Tự Đức :

« Văn như Siêu, Quát vô Tiền Hán
Thi đáo Tùng, Tuy thất Thịnh Đường »

https://medium.com/@opto.org

đề ca ngợi tài văn chương của Nguyễn Văn Siêu, Cao Bá Quát, Tùng Thiện Công và Tuy Lý Công ; cũng có câu : « Thần Siêu Thánh Quát », ám chỉ tài của hai nhân vật này. Giai thoại sau chứng minh cho tài văn thơ của Cao Bá Quát.

Trong thời gian Cao Bá Quát làm quan ở Huế, một hôm vua Tự Đức kể với các quan đại thần là vua nằm mơ thấy mình làm được hai câu thơ chữ nho, câu nào cũng có hai tiếng Nôm chen vào. Vua truyền cho các quan chép lại. Hai câu ấy như sau :

« Viên Trung oanh chuyền khè khà ngữ.
Dã ngoại đào hoa lấm tấm khai »

Nghĩa là :

Trong vườn, chim oanh học tiếng khè khà.
Ngoài nội, hoa đào nở lấm tấm.

Nghe vậy, Cao Bá Quát liền quỳ xuống tâu.

« Muôn tâu bệ hạ, hai câu ấy không có gì lạ. Đó là hai câu tam tứ ở một bài thơ mà thần đã được nghe ».

Vua Tự Đức rất ngạc nhiên, truyền cho ông đọc toàn bài, Cao Bá Quát ứng khẩu đọc liền :

« Bảo mã tây phong *huyếch hoác* lai
Huênh hoang nhân sự thác đề hồi.
Viên Trung oanh chuyền *khè khà* ngữ.
Dã ngoại đào hoa *lấm tấm* khai.
Xuân nhất bát văn sương *lộp bộp*.
Thu Thiên chỉ kiến vũ *bài nhài*.
Khù khờ thi tứ đa nhân thức,
Khệnh khạng tương lai vấn tú tài ».

Nghĩa là :

Gió đưa ngựa huyếch hoác về
Huênh hoang người cũng tự đi theo vào.
Khè khà oanh hót vườn nào,
Ngoài đồng lấm tấm hoa đào nở hoa.

https://tieulun.hopto.org

Xuân không sương lộp bộp sa
Trời thu chỉ thấy giọt mưa bài nhài.
Khù khờ thơ đã quen tai
Còn đem khệnh khạng hỏi người làng văn.

(*Tiểu Long* dịch)

Đặc sắc của bài thơ trên là cả 8 câu, câu nào cũng có hai chữ Nôm chen vào các chữ Hán của bài thơ thất ngôn bát cú.

Nghe xong, vua biết là Cao Bá Quát bịa ra bài thơ để giễu mình, nhưng cũng chịu là Quát có tài xuất khẩu thành thi.

47. THÂM CUNG BÍ SỬ

Khi tuyển các cô gái vào cung, các cô gái được đưa đến ở « Đoan trang viện » để học tập cách ăn mặc, các nghi lễ trong cung và các danh từ riêng thường dùng trong đó.

Một khi được tuyển vào cung, các phi tần cung nữ không còn được phép gặp mặt bất cứ ai ở ngoài nữa, dù là người thân. Họa hoằn, trong những trường hợp đặc biệt, vua cho phép cha mẹ được vào nội thăm con thì chỉ được nói chuyện với con qua bức sáo mà thôi. Vì vậy ở Huế, người ta nói « đưa con vô Nội » là có ý nói mất đi đứa con rồi.

Vì cung tần mỹ nữ đông đảo, sức vua thì có hạn nên có nhiều cô không bao giờ được vua chiếu cố ; đến khi vua thăng hà rồi, mà vẫn chưa có dịp gặp mặt vua. Vì vậy có một số phi tần bị ức chế, gây nên nhiều cảnh thương tâm, đau xót cho thân phận phụ nữ dưới chế độ phong kiến. Một số chuyện được tiết lộ ra ngoài gây ra những giai

https://tieulun.hopto.org

thoại lưu truyền trong dân gian ; ví dụ như chuyện hai cung nữ, vì quá lâu ngày không được vua chiếu cố, đã âu yếm với nhau như vợ chồng, dùng chuối « bà lùn » và cà dê, vất bừa bãi dưới gầm giường ; một ông thái giám theo dõi đã bắt gặp được, kể lại cho cụ Tôn thất Sa biết, lúc cụ được triệu vào Đại Nội đắp tượng cho vua.

Giai thoại trên đã tố cáo chế độ một cách mạnh mẽ. Vì lối tuyển cung tần mỹ nữ ấy mà biết bao gia đình bị tan vỡ, hạnh phúc bị đe dọa.

Cũng từ giai thoại « Thâm cung bí sử » ấy người dân xứ Huế có lệ không cúng bằng thứ chuối « bà lùn ».

Cho đến ngày nay, tục lệ ấy vẫn còn.

48. LÒNG YÊU NƯỚC CỦA CỤ TRẦN CAO VÂN

Sau khi cuộc khởi nghĩa của vua Duy Tân bị thất bại, các lãnh tụ nòng cốt đều bị kết án tử hình như các ông Trần Cao Vân, Thái Phiên, Tôn Thất Đề, Phan Thành Tài, Lê Ngung v.v...

Hai ông Phan Thành Tài và Lê Ngung, tuy đã tự sát bằng độc dược ngay ở khám đường cũng bị xử « lục thi trảm niệu », nghĩa là xác bị dựng lên để chém đầu, riêng cụ Trần Cao Vân, trước khi ra pháp trường thọ hình, có làm bài thơ tuyệt bút sau đây :

« Trung lập kiền khôn bất ỷ thiên,
Việt nam văn vật cổ lai truyền
Quân dân cọng chủ tinh thần hội,
Thần tử tôn châu nhật nguyệt huyền.
Bách việt sơn hà vô bạch xỉ,
Nhất xang trung nghĩa hữu thanh thiên.
Anh hùng đắc cục hưu thành bại,
Công luận thiên thu phó sử biên.

https://tieulun.hopto.org

Dịch nghĩa :

Giữa trời đứng sừng không thiên,
Nghìn năm nước Việt còn truyền sử xanh.
Chu vương nhân chính đại hành,
Quân dân hợp sức, lũy thành đắp xây.
Người thù non nước còn đây,
Trời xanh với tấm lòng này tương tri.
Anh hùng thành bại sá gì,
Nghìn thu lịch sử còn ghi lại đời.

(Cụ *Hành Sơn Lương Vĩnh* thuật dịch)

Đến khi sắp sửa lên đoạn đầu đài tại An Hòa—Huế, cụ Trần Cao Vân còn lén thuê đao phủ là cụ Ngáo mang một giải giấy quyến văn thuốc để giao cho Học Bộ Thượng Thư Hồ Đắc Trung, người được Nam triều ủy nhiệm soạn thảo bản án Duy Tân. Cụ khẩn khoản thiết tha yêu cầu họ Hồ tìm cách cứu mạng nhà vua. Cuối thư có câu :

« Trung là ai ? Nghĩa là ai ? Cân đai vông lọng là ai ? Nỡ để có thần tử nghiệt.

« Trời còn đó » « đất còn đó » « xã tắc sơn hà còn đó » mến (1) cho thánh thượng sinh hoàn ».

Lưỡi đao đã kề cổ mà cụ Trần Cao Vân không nghĩ gì đến bản thân mình, đến gia đình mình, mà chỉ nghĩ đến sinh mạng của vua Duy Tân, người lãnh đạo cuộc khởi nghĩa chống thực dân Pháp xâm lược. Tinh thần ấy thật đáng kính phục.

(Theo *Hoàng Trọng Thược*)

49 — GIAI THOẠI VỀ NGUYỄN HÀM NINH

Nguyễn Hàm Ninh, tự Thuận Chi, hiệu Tịnh Trai, người làng Trung Ái, Phủ Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình, học

(1) mến : miễn sao.

https://tieulun.hopto.org

rộng, văn hay ứng đối mẫn tiệp, lại hay đùa dỡn, được dân trong vùng gọi yêu là « Trạng Ninh ».

Lúc làm quan ở Huế, ông có để lại nhiều giai thoại :

Hồi làm Thị Lang bộ hình ông được phép tự do ra vào trong các, năng được gần gũi vua Thiệu Trị. Vì vua là học trò mình, nên ông hay có thái độ phóng túng.

Một hôm vua vi hành qua bến Ngự, gặp trận mưa to, vào trú một nhà thợ nhuộm bên đường. Mưa ngớt, vua ra về, nhân viết lại tặng chủ nhà đôi câu đối, ông dư biết đó là chữ của vua, nhưng khi vào triều, lại làm ra bộ nghiêm nghị tâu :

— Hạ thần đi qua nhà tên kia, thấy trước cửa có dán 2 câu :

Thiên địa huyền hoàng đồ ngã thủ
Triều đình chu tử tổng ngô môn.

Dịch nghĩa :

Đen trời, vàng đất nhờ tay mỗ
Mũ tía, xiêm điều chật cửa ta.

«Hỏi câu đối ai làm, chủ nhà nói một kẻ nào ở xa đến. Hạ thần xem khẩu khí câu đối thì tác giả phải là tay ghê gớm, không làm vua thì cũng làm giặc. Vậy xin Thánh Thượng hạ lệnh truy nã để phòng hậu họa».

Vua cười không đáp.

Vào triều Tự Đức, trong triều xảy ra việc vua Tự Đức giết anh là Hồng Bảo vì tội toan cướp ngôi. Sau đó, nhân một buổi ngự Thiện, vua nhai cơm vô ý cắn phải lưỡi, liền lấy đầu đề «răng cắn lưỡi». Ra cho đình thần làm thơ. Nguyễn Hàm Ninh đang một bài tứ tuyệt :

Sinh ngã chi sơ, nhĩ vị sinh,
Nhĩ sinh chi hậu, ngã vi huynh
Nhất đường cộng hưởng trần cam vị,
Hà nhẫn tương thương cốt nhục tình ?

https://tieulun.hopto.org

Dịch :

Ta ra đời trước chú chưa sinh
Chú phận làm em, ta phận anh.
Ngọt bùi sao chẳng cùng san sẻ,
Mà nỡ đau thương cốt nhục tình ?

Vua xem thơ, thưởng mỗi câu một lạng vàng vì lời thơ hay, nhưng lại phạt mỗi câu một roi vì ý thơ sâu. Nhà vua cũng hiểu, Nguyễn Hàm Ninh dùng bài thơ để ám chỉ mình giết Hồng Bảo.

50. HAI BÊN ĐỀU CHÓ

Khi vua Tự Đức sai Phan Văn Nhã dự thảo bài văn ngọc điệp. Nhã thảo xong, làm tiệc mời các quan đến dự, giở bài ngọc điệp đưa cho thượng thư Võ Phạm Khải xem có ý tự đắc văn của mình hay. Võ Phạm Khải cũng cậy mình có văn tài, chê văn của Nhã. Nhân rượu say, hai bên cãi nhau, Khải bảo :

— Văn như thế chó cũng làm được,

Việc ấy đến tai vua, vua hỏi Cao Bá Quát là chứng nhân.

Quát khai rằng :

— Quát quá Nhã gia, Nhã hô : Quát ! Quát ! Quát ! lai âm, thủ bất tri, vĩ bất tri, chỉ kiến lưỡng tương đấu khẩu, bỉ viết cẩu thử diệc viết cẩu, bỉ thử giai cẩu, dĩ chí đấu ẩu, thần kiến thế nguy, thần khủng thần tẩu.

Dịch nghĩa : Quát đi qua nhà ông Nhã, Nhã gọi : Quát, Quát, Quát đến dự tiệc rượu, đầu không biết, đuôi không biết, chỉ thấy đôi bên cãi nhau, bên kia bảo «chó», bên nọ cũng bảo «chó», bên nọ bên kia đều «chó, chó», thần thấy thế nguy, thần sợ thần chạy.

https://tieulun.hopto.org

51. RỒI BIẾT TAY TA

Khoa thi năm mậu tuất (1838) Đinh Nhật Thận thi hội đỗ tiến sĩ.

Lệ thường, các tân khoa phải vào bái mạng vua và đi tạ quan trường cùng các đại thần. Từ khoa mậu tuất này lại thêm vinh dự được cưỡi ngựa vào vườn xem hoa.

Khi đến chào vị đại thần nọ, ông vừa tới cổng, thấy một người mặc áo ngắn, quần xắn lên trên gối, đương lom khom tưới cây trong vườn. Biết chính đó là cụ lớn rồi, nhưng ông giả tảng ngây ngô, lên giọng bề trên gọi :

— Chú kia !

Cụ lớn giật mình, ông lại tiếp :

— Chú vào bẩm cụ lớn có quan tân khoa đến yết kiến.

Cụ lớn giận lắm, song không nói sao được, đành lầm bầm một mình :

— Cái thằng hỗn quá ! rồi biết tay ta !

52. VĂN CHƯƠNG VÀ TÍNH CÁCH CON NGƯỜI

Cao Bá Quát, lúc ở kinh đô Huế, vào năm Thiệu Trị —1841 ông được giữ chức hành tẩu bộ lễ. Tuy giữ chức nhỏ, nhưng vốn tính ngang tàng, ông chỉ trích khắp mọi người, từ vua cho đến các bậc đại thần. Lúc bấy giờ Tùng Thiện Vương và Tuy Lý Vương có mở ra Mạc Vân thi xã, tổ chức những cuộc thi thơ để kết nạp các bậc danh sĩ. Tuy Lý Vương, mời ông vào thi xã, đưa tập thơ của thi xã cho ông xem, ông mở đọc qua loa rồi cầm bút đề 2 câu ở ngoài bìa :

Ngán thay cái mũi vô duyên.
Câu thơ Thi xã : con thuyền Nghệ An !

https://tieulun.hopto.org

Thuyền tỉnh Nghệ An thường dùng để chở nước mắm nên nặng mùi. Tuy Lý Vương biết bản tính ngang tàng của ông nên cũng không lấy làm giận.

Năm Tự Đức thứ tư, vua Thanh tạ thế, sứ Tàu sang báo ai. Vua truyền cho các quan làm câu đối phúng, đình thần nghĩ xong xin triệu ông vào để viết, vì ông chữ tốt hơn mọi người. Ông vào triều, trải tấm vóc trên kỷ, một tay cầm bút viết một tay bưng mũi. Các quan hỏi sao lại kỳ quặc thế, ông đáp:

— Văn này phải viết cách này mới xứng đáng.

Vua Tự Đức nghe lọt, nổi giận phán:

— Nếu vậy khanh làm câu khác thử coi!

Ông liền xin tấm vóc khác và viết ngay:

Ất mật bát âm Đường bạc hải,
Bi hào vạn lý Tống Thâm sơn.

Có nghĩa: — im bặt bát-âm khắp biển nhà Đường (khi vua Đường — Nghiêu mất, bốn biển im tiếng âm nhạc ba năm để tang vua như tang cha mẹ).

— Kêu gào muôn dặm núi sâu nhà Tống (khi vua Tống Nhân Tông mất, khắp thâm sơn cùng cốc, muôn dặm đều gào khóc).

Vua phải chịu là hay.

Sau khi khởi nghĩa chống triều đình Huế bị thất bại, Cao Bá Quát bị bắt, giam vào ngục, chờ ngày hành quyết.

Nằm trong ngục, ông không hề sợ sệt, ông ngâm:

Một chiếc cùm lim chân có đề
Ba vòng xích sắt bước thì vương

Trước khi thọ hình, lại còn ngâm hai câu thơ nữa:

Ba hồi trống giục mồ cha kiếp,
Một nhát gươm đưa đéo mẹ đời.

https://tieulun.hopto.org

53. NHÀ BÁC HỌC VÀ KHOA HỌC DƯỚI TRIỀU TỰ ĐỨC

Một hôm, quan đầu tỉnh Quảng Yên đệ về kinh một khối đá sắc đen, tâu :

— Bọn thổ dân trong khi đào hầm đến tầng đất sâu, thấy có nhiều lớp đá này, đua nhau cuốc lấy, đẽo làm đầu rau để thổi nấu, không ngờ đá cháy thành ngọn lửa sức nóng rất được. Có lẽ đây là thứ đá kỳ quái trời sinh ra để báo điềm gì chăng, nên phải lập tức tâu trình.

Vua Tự Đức họp triều thần, hỏi có ai biết vật lạ đó. Mấy vị đại thần tâu là quái thạch, xin cho làm lễ nhương trừ, để ngăn trước một tai nạn cho đất nước.

Hôm đó, Vũ Duy Thanh nằm bệnh ở nhà, sau nghe chuyện vội vào chầu, xin cho xem viên đá. Vừa trông thấy, ông tâu liền :

— Đá này chỉ là vật tầm thường, không phải yêu quái. Theo sách Hán, vua Võ Đế khi đào ao Côn Minh đã từng thấy, một vị cao tăng ở Tây Vực có nói : *Thử thị thiên địa hồi kiếp*, nghĩa là một thứ tro tàn còn lại trong cuộc đổi thay của trời đất. Mỗi cuộc bể dâu, cỏ cây bị vùi theo vạn vật, rồi đời nọ qua đời kia kết lại như thế. Đã không phải là quái dản cần phải trừ đi, nó còn là vật hữu ích, ta nên tìm cách lợi dụng. Vì đốt cháy được, thì có thể dùng thay than củi. Nếu miền ấy có nhiều thứ đá này, ấy chính là nguồn lợi lớn của nước nhà, xin kíp phái quan đến tận nơi xem xét, chớ nên bỏ hoài.

Coi vậy đủ biết tài học của họ Vũ uyên bác chừng nào. Tiếc rằng vua quan lúc ấy không chuộng thực học nên chẳng ai để ý rồi quên lãng đi. Về sau cũng chẳng ngó ngàng tới, chính quyền ký nhượng chỗ đất có khoáng sảnnàycho Pháp khai thác thành mỏ than Hòn Gai ngàynay.

https://tieulun.hopto.org

Năm Tự Đức 12 (1858) Pháp đánh lấy cửa Đà Nẵng và ba tỉnh Nam Kỳ, ông thấy khí giới lợi hại và tàu bè vận chuyển nhanh chóng, bèn nghĩ chế một chiếc thuyền chạy bằng hơi nước, đem cho thử ở Cửa Thuận, tuy máy móc không bằng của người Âu, nhưng về sáng kiến, ông thật tỏ ra là người có óc khoa học.

(Theo *Lăng Nhân*)

54. BIẾN ĐỘNG Ở KINH THÀNH

Năm đinh vị, Thiệu Trị 7, vua lâm trọng bệnh, các hoàng tử đều ngồi hầu bên, duy có hoàng tử đệ nhất Hồng Bảo vắng mặt. Vua sai đi tìm, thì thấy đang ngồi ở ca lâu, vua thở dài :

— Hồng Bảo tuổi đã lớn, nhưng tính phóng đãng không thể đương được quốc gia đại sự.

Liền gọi hoàng tử thứ hai là Hồng Nhậm trao cho ấn kiếm rồi sai Thái bảo Trương Đăng Quế, hiệp biện Nguyễn Tri Phương, tiến quân đô thống Vũ Văn Giai và Lâm Duy Nghĩa lập Hồng Nhậm nối ngôi.

Bấy giờ Phạm Thế Lịch làm chức lại bộ tham Tri, phải vào túc trực ở nội điện, nghe có chiếu chỉ, đem 3 000 quân hồ bôn đóng ở cửa Ngọ Môn. Hồng Bảo biết tin, vội cưỡi ngựa đốc xuất thân binh đến tận Ngọ Môn, thì có tiếng truyền loa : « Trong cấm điện, chỉ có một mình Hồng Bảo vào thôi ».

Hồng Bảo vào bên giường vua, phục xuống đất tâu :

— Thánh Thượng khi mới tức vị đã hứa cho con nối ngôi, khi ra Bắc tuần con phải lưu giữ kinh Thành, sau lại vâng lệnh đi tế Nam giao, ai cũng công nhận con là thái

https://tieulun.hopto.org

tử. Nay con lỡ phạm tội bất hiếu, xin ơn trời lượng bể tha cho.

Vua phán :

—Thiên hạ là của đức cao hoàng, kế đến đức Thánh tổ truyền lại cho ta, ta định truyền cho mi, thường khuyên mi tu tỉnh, thế mà mi cờ bạc, hát xướng ! Thần khí rất trọng, ta không thể lấy tình riêng mà bỏ nghĩa chung được!

Lúc ấy Phạm Thế Lịch ở trong cấm điện, thấy Hồng Bảo vẫn quỳ bên giường ngự. Ông đưa mắt cho Vũ Văn Giai. Giai giải Hồng Bảo ra hậu cung cấm cố. Không bao lâu vua Thiệu Trị thăng hà. Hồng Nhậm nối ngôi, kiến nguyên Tự Đức, truyền đem tờ chiếu với tôn nhơn và đình thần ký tên. Hồng Bảo không ký, thúc đầu vào tường, máu chảy chan hòa. Phạm Văn Nghị đến nơi khóc :

— Xin điện hạ nghĩ lại, di chiếu của đức tiên hoàng, điện hạ không ký cũng không được, xin ký để cho yên xã tắc và để đức tiên hoàng được yên ổn dưới cửu tuyền.

Khuyên hai ba lần, Hồng Bảo mới chịu ký.

Mâu thuẫn giữa Hồng Bảo và Hồng Nhậm phát sinh từ đấy ; để sau này xảy ra sự kiện Hồng Nhậm giết anh.

(Theo Lăng Nhân)

55. MINH OAN CHO CHỒNG

Khi Bùi Hữu Nghĩa bị Tổng đốc Vĩnh Long bắt do việc phê vào đơn kiện của dân Thổ, gây ra vụ xung đột giữa người Trung Hoa và dân Thổ. Ông bị giải về Gia Định. Tổng đốc hiềm thù ông, đệ sớ lên triều đình, buộc vào tử tội : xúi giết người và làm loạn.

Đứng trước nỗi oan tình, bà thủ khoa Nghĩa quyết lặn lội ra kinh đô minh oan cho chồng.

https://tieulun.hopto.org

Bấy giờ Phan Thanh Giản đang làm Thượng thư bộ lại. Bà thủ khoa tìm đến tư dinh Phan để trình bày sự lộng quyền của quan tỉnh Vĩnh Long, rồi đến Tam-pháp-ty khua ba hồi trống « kích cô đăng văn ».

Tam-pháp-ty gồm có nhân viên cao cấp của bộ hình ; Đô-oát-viện và Đại-lý-tự họp xử không định kỳ, chỉ có những phiên nhóm bất thường để xét các vụ đặc biệt, mỗi vụ họp theo tiếng trống của người bị oan khuất tự đến đóng lên.

Bà Thủ khoa vừa rung trống thì một thầy đội chạy đến thâu tờ trạng đem vào cho viên quan chực trong Nội. Ông này dâng lên vua. Vua giao cho Tam-pháp-ty nghị án rồi chính vua chung thẩm như sau :

« Tha tội tử hình cho Bùi Hữu Nghĩa, song phải quản tiền hiệu lực, lập công chuộc tội ».

Bà Từ Dũ, mẹ vua Tự Đức, nghe tin này lấy làm cảm thương cho người liệt phụ đồng hương, bèn cho với vào, ban một tấm biển chạm bốn chữ vàng : « Liệt phụ khả gia ».

Cứu được chồng, bà thủ khoa từ giã kinh đô, thẳng đường về quê hương ở tỉnh Biên Hòa, ít lâu sau thọ bệnh rồi mất tại làng Tân Hiệp, tổng chánh Mỹ Thượng.

Khi bà mất, Thủkhoa Nghĩa đang trấn nhậm ở ChâuĐốc, hay tin vội về nhưng tới nhà thì việc đóng táng đã xong, ông sụt sùi đọc bài văn tế, có những câu thống thiết như sau :

— Nơi kinh quốc mấy hồi trống dóng, biện bạch này oan nọ ức, đăng hiến lương mắt thấy thảy đau lòng.

— Chốn tỉnh đường một tiếng hét vang, hăm hồi lẽ chánh lời nghiêm, lữ bằng đảng tai nghe đều mất vía.

Công danh lỡ vì mang bệnh quỉ, em chẳng phải như vợ Mãi Thân ngày trước, thời chưa thông làm thôi dễ duôi.

https://tieulun.hopto.org

— Khó hèn cam nào dám trách trời, bậu chẳng phải như vợ Tô Tần thuở xưa, vận chưa đạt đem lòng khi bạc...

Ăn cần ở kiệm, giàu không khoe, khó cũng không đua — mua nghĩa cháo nhân, trước chẳng phai, sau cũng chẳng lạt.

Ôi ! sông lệ vàng chìm — Non côn ngọc nát.

(.....)

Đôi liễn thờ vợ ông viết như sau :

« Ngã bần, khanh năng trợ ; ngã oan, khanh năng minh, triều dã giai xưng khanh thị phụ.

« Khanh bệnh, ngã bất dược, khanh tử, ngã bất táng, giang sơn ứng tiếu ngã phi phụ ».

— Ta nghèo mình hay giúp đỡ, ta tội mình biết kêu oan, trong triều ngoài quận đều khen mình mới thật là đáng vợ.

— Mình bệnh, ta không thuốc thang ; mình chết, ta không mai táng, non sông cùng cười ta chẳng xứng là chồng.

56. DŨNG KHÍ LÃNH TỤ KHÁNG PHÁP

Khi vua Hàm Nghi chạy lên Sơn phòng xuống chiếu cần Vương nhân sĩ ba tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định hô hào lập nghĩa hội, chiêu mộ nghĩa binh để chống Pháp, tôn Nguyễn Duy Hiệu làm Thủ lĩnh.

Hiệu lãnh đạo cuộc kháng chiến, sau thấy mình cô lập, không thể chống lại được, bèn họp tàn quân lại hiếu dụ :

« Chúng ta hết lòng hết sức vì nước vì vua, nhưng lòng trời không tựa, vậy nay ta cho tất cả anh em giải tán. Ta sẽ tự đưa mình ra cho Pháp bắt. Khi Pháp tra hỏi, một mình ta sẽ cố gắng che chở cho mọi người. Ta

https://tieulun.hopto.org

chết không đủ tiếc, nếu sau này có ai nói chí ta mà thắng được giặc, ấy là ta vẫn sống ».

Quân tướng kính cẩn sụp lạy, rồi ra đi. Chờ cho họ rút hết được an toàn, Hiệu mới xuống núi, cố ý để cho Pháp bắt. Quân Pháp bắt Hiệu nhốt vào cũi cho xuống thuyền chở về Huế. Hiệu vẫn khăn thâm mặc áo dài thâm, ngồi xếp bằng trong cũi trên một lá cót, bên mình có hộp trầu. Ông cầm quạt thỉnh thoảng phe phẩy, nhìn những người bu quanh với đôi mắt bình thản. Ông cứ ngồi như thế trong khi cũi khiêng về trại lính Võ lâm. Ở đây bắt đầu ngay cuộc thẩm vấn. Viên cơ mật lên án xử tử, phanh thây. Tòa khâm sứ can thiệp, sự phanh thây được hủy bỏ.

Bản án dâng lên Đồng Khánh, châu phê ra lệnh thi hành. Nguyễn Duy Hiệu bị hành quyết ngày hôm sau.

Ông tựu Nghĩa, thần thái ung dung, một nụ cười tươi nở trên môi.

57. ANH HÙNG HỘI NGỘ

Bấy giờ vào khoảng năm 1895, Phan Bội Châu gặp Nguyễn Thượng Hiền ở Huế, đưa bài phú « Bái thạch vi huynh » để kết duyên văn tự và duyên đồng chí. Sau đó từ biệt Nguyễn lên đường vào Nam.

Khi đi đến bên đèo Hải Vân, ông nghỉ chân ở quán nước, bỗng thấy một người từ miền trong đi ra, cũng ghé vào giải khát. Phan cất tiếng hỏi trước :

— Quý ông mới ở Quảng ra ?

— Thưa, tôi ở Nghệ An vô làm phong thủy.

Hai bên hàn huyên mưa nắng, rồi lân la đề cập đến quốc sự. Phan hỏi :

https://tieulun.hopto.org

— Như tôn ý, trong đám sĩ phu ngày nay, ai là người được ngưỡng vọng nhất ?

— Theo ngu ý, trong hàng đại khoa thì sàn sàn như nhau, không ai là trội. Còn kể về đại thế làng nho, tôi cho có ông Phan Bội Châu là cao sĩ hiện thời.

Chuyện trò thân mật một hồi lâu, đến khi hai người sắp chia tay nhau kẻ vào Nam, người ra Bắc, Phan đưa cho bạn bài thơ Đường luật :

Tự biệt xuân thành lục thử chu,
Hựu ma cuồng nhãn kiểm tiền du.
Thân bằng hải khoát thiên trường mộng,
Phong thủy vân thôn vụ thổ sầu
Hữu tửu hữu hoa nhân vi hạ,
Vô phong vô vũ khách thường thu.
Thủy gia lăng tụng tam đồ phú,
Nhất biến mai hoa nhất thướng đầu.

Tạm dịch :

Từ biệt xuân thành sáu hạ mau,
Lại nài con mắt ngắm xưa sau.
Thân bằng : biển thẳm trời cao mộng,
Phong thủy : mây mù khói tỏa sầu.
Có rượu, có hoa, người chửa rảnh,
Không mưa, không gió khách thường rầu.
Nhà ai từng đọc Tam đô phú (1)
Chiếm được hoa mai cũng bạc đầu.

Người bạn cầm thơ đọc vội ôm lấy Phan nói :

— Thôi, đích Phan tiên sinh đây rồi !

Phan cười đáp :

---

(1) Tam đô phú : Bài phú của Tả Tư ở đất Lâm Tề đời Tấn ; Tả Tư làm 10 năm mới xong bài phú, thì vừa thi được đỗ cao, mà đầu cũng bạc. Ý nói cái học khoa cử không ích gì cho xã hội.

https://tieulun.hopto.org

—Thưa phải, Phan Bội Châu đây. Còn quý ông ?

—Trần Quý Cáp.

Phan liền nói :

— Tôi vào Quảng Nam chuyến này chính là để tìm huynh ông đó.

Thế là Trần bỏ ý định đi Huế, đưa Phan về nhà mình, và dẫn đi thăm các đồng chí. Bàn chuyện đại sự, Trần cũng tặng Phan một câu đối :

Quân dĩ tác Nam du, Vân Lĩnh Hành sơn tiêm nhĩ;
Ngã tăng vãng Bắc địa, Hồng Sơn Lam thủy hùng tai.

Tạm dịch :

Bác tới miền Nam, Vân Lĩnh Hành sơn cao vút,
Tôi nghe đất Bắc, Hồng Sơn Lam thủy hùng thay;

Sau này khi Phan Bội Châu ở hải ngoại, nghe tin Trần Quý Cáp bị xử chém ngang lưng ở phủ Diên Khánh, khóc ông bằng một câu đối :

Văn hựu văn thị tai ! Thiên địa phong trần liên thế biến.
Bi mạc bi hồ thử ! Giang sơn hào hiệp kỷ nhân tồn.

Dịch nghĩa :

Tin lại tin thế sao, trời đất phong trần bao cuộc biến.
Buồn gì buồn hơn nữa, non sông hào hiệp mấy ai còn.

(Theo *Lãng nhân*)

58. BÀI THƠ PHẪN CHÍ CỦA «ÔNG GIÀ BẾN NGỰ»

Sau khi Phan Bội Châu được tha về ở Bến Ngự, thường ngày bị mật vụ đò xét từng đường đi nước bước, ông lấy

https://tieulun.hopto.org

làm bực bội vô cùng : muốn tỏ bày chí hướng, mà không nói được với ai, muốn cầm đi lại không nén được lòng, trong lúc đó thời cục thế giới đã biến chuyển. Nhật đã gây hấn ở Mãn Châu, ông làm mấy vần thơ cho hả nỗi cầm hờn :

Muốn nói nhưng mà nói với ai ?
Nín cầm chẳng lẽ nín cầm hoài ?
Giữa đường gặp mặt người gai mắt,
Ngoài cửa đưa vào chuyện choáng tai,
Tiếng súng Mãn Châu xoay cả đất,
Chiếc tàu Hồng Hải cháy luôn trời,
Dưới đèn ngẫm nghĩ gương kim cổ :
Mình nói mình nghe, khóc lại cười...

59. THƠ ĐẢ KÍCH TAY SAI CHO PHÁP

Vào những năm Pháp thống trị nước ta, nhiều bài thơ đả kích những tên tay sai cho Pháp được truyền tụng trong nhân dân xứ Huế. Như bài thơ « Con nộm nan » của Quỳ Ưu Nguyễn Đôn Dư :

Dị đoan truyền thuở chú Tàu sang.
Lưu vết thần quyền cái nộm nan,
Mặt vẽ mày râu trông nhẫn nhụi,
Sườn mang xiêm áo ngó xuê xoang.
Tô son điểm phấn trông hào nhoáng,
Có óc không hồn khéo dỡ dang.
Linh ứng nhờ tay thày Pháp thổi,
Bày trò mê tín nhử dân gian.

Câu thơ thứ bảy của bài thơ trên : «Linh ứng nhờ tay người Pháp thổi» ám chỉ bọn tay sai của Pháp, thật là tuyệt diệu : hai chữ « thày Pháp » hiểu theo nghĩa nào cũng

https://tieulun.hopto.org

được thầy Pháp đi cúng để trừ ma quỉ hay thầy Pháp là quan thầy Pha-lang-sa.

Năm 1933, sau khi học giả Phạm Quỳnh được viên toàn quyền Đông Dương, Pierre Pasquier đưa từ ghế chủ bút tạp chí Nam Phong ở Hà Nội lên ghế Thượng Thơ ở Huế, có nhiều bài thơ châm biếm ra đời ở cố đô, không biết tác giả là ai, xin ghi ở đây bài thơ Ông Táo

ÔNG TÁO

I

Cục đất ngày xưa nó thế nào ?
Nay làm ông Táo chức quyền cao.
Khéo đem mặt lọ vênh vang thế ?
Chẳng hồ lưng khòm khúm núm sao ?
Ngày những giữ nồi cho địa chủ.
Quanh năm kiếm chuyện mách Thiên Tào.
Một mai đất lại thành ra đất,
Cái dãy chè xôi đáng giá bao ?

II

Táo quân thế cũng tước trời phong,
Chấp chưởng làm chi giữa cõi Đông.
Nồi gạo lo toan ngày sợ hỏng,
Hơi đồng liếm láp bữa ngồi trông.
Oai quyền xó bếp vui chi đó,
Đè nén trên đầu có biết không ?
Lành dữ việc đời sao ngậm miệng,
Nực cười cục đất nặn ra ông !

Vô danh Thị

Hai câu thơ thứ tư và thứ sáu của bài thơ « Ông Táo » trên đây : « Chẳng hồ lưng khòm khúm núm sao ? » và «Quanh năm kiếm chuyện mách Thiên Tào» thật là đắt vì ám chỉ ông Phạm Quỳnh có cái lưng gù và làm mật thám cho Pháp.

(Theo *Hoàng Trọng Thược*)

https://tieulun.hopto.org

MỤC LỤC

ĐỀ MỤC	Trang
I — CHUYỆN CÁC « MỆ ».	3
1 — Thông minh từ thuở nhỏ	3
2 — Nói trạng trên sân khấu.	4
3 — Nhanh trí của tuổi trẻ.	5
4 — Chém cho biết mặt.	5
5 — Ăn mày và định mạng.	6
6 — « Mệ » chơi « mệ ».	6
7 — Quà mừng đám cưới.	7
8 — Thơ họa ngẫu hứng.	7
9 — Câu đối cho thái giám lấy vợ.	8
10 — Một cách trả thù độc đáo.	8
11 — Ngôn ngữ của « mệ ».	9
12 — Cùng một tên.	10
13 — Một cách khỏi lấy chồng.	10
14 — Nhà vua chơi chữ.	11
15 — Tài hoa thi tứ.	12
16 — Trên chiếu đánh me.	13
II — GIAI THOẠI VỀ « LÀNG HIA MÃO » Ở HUẾ	15
17 — Tạ Ôn Đình mất râu.	16
18 — Chẩu Thương không chịu đỡ chân Quan ngài.	16
19 — Tiêu Tán sáng tạo ăn gan.	17
20 — Nhị kiệt tranh hùng.	17
21 — Trí huyện choáng nhau với lính lệ.	18
22 — Phép Tôn Tẫn mất thiêng.	18
23 — Cơn say của Sáu Đá.	19
24 — Cáp Tô Văn ngồi tù.	19

https://tieulun.hopto.org

Trang
25 — Thưởng tiết, đàm văn. 20
26 — Nhập vai xuất thần. 21
27 — Chấp râu Đào Phi Phụng. 22
28 — Tài nghệ và cái chết của một nghệ sĩ tuồng. 22
29 — Nghệ thuật mượn tiền. 24
30 — Vừa nộp thuế, lại còn bị phạt. 25
31 — Cho tớ hút một hơi. 26
32 — Nhân ngày khai diễn tuồng. 26
33 — Buổi diễn cuối cùng. 27
34 — Kiếp nữ nghệ sĩ. 28

III — GIAI THOẠI TỪ DÂN GIAN ĐẾN CUNG ĐÌNH 31

35 — Đám cưới ông lão tám hai. 31
36 — Đòn ngầm của nhà nho. 32
37 — Con voi. 34
38 — Đá gà. 34
39 — Núi Ngự, sông Hương. 35
40 — Cơm độc lập, nước tự do. 36
41 — Một cuộc tuyển chọn hoàng đế kỳ lạ. 36
42 — Làm thơ được vợ. 58
43 — Câu hò trả tục mà thanh. 39
44 — Thực chất ý nghĩa một câu ca dao xứ Huế. 40
45 — Đi săn bằng thuyền. 42
46 — Thánh Quát đọc thơ trêu vua Tự Đức. 42
47 — Thâm cung bí sử. 44
48 — Lòng yêu nước của cụ Trần Cao Vân. 45
49 — Giai thoại về Nguyễn Hàm Ninh. 46
50 — Hai bên đều chó. 48
51 — Rồi biết tay ta. 49
52 — Văn chương và tính cách con người. 49
53 — Nhà bác học và khoa học dưới triều Tự Đức. 51
54 — Biến động ở Kinh Thành. 52
55 — Minh oan cho chồng. 53
56 — Dũng khí lãnh tụ kháng Pháp. 55
57 — Anh hùng hội ngộ. 56
58 — Bài thơ phẫn chí của « ông già Bến Ngự » 58
59 — Thơ đả kích tay sai cho Pháp 59

https://tieulun.hopto.org

HUẾ – Những giai thoại

Chịu trách nhiệm xuất bản :
PHAN THANH XUÂN

Biên tập : VĂN LỢI — LÊ VIẾT XUÂN
Bìa và trình bày : BÍNH VĂN
Sửa bản in : ĐẶNG HIỀN MAI

https://tieulun.hopto.org

In tại Nhà in báo Nhân Dân III — Đà Nẵng, số lượng 50.000 cuốn, khổ 13×19. Giấy phép xuất bản số 22 GP/XB do sở VHTT Bình Trị Thiên cấp ngày 23-3-1987.

https://tieulun.hopto.org

https://tieulun.hopto.org